



Vĩnh Long ngày 20.06.2023

Kính gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v GIÁO HỘI, SỰ HIỆP THÔNG GIỮA CÁC CÁC THÁNH

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2022 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và xã hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần VII, sẽ nói về Giáo Hội, sự Hiệp thông giữa các Thánh được trích trong Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội (*Lumen Gentium*), Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo (*GLHTCG*) và Thư gửi các Giám mục của Giáo hội Công giáo về một số khía cạnh của Giáo hội của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, ngày 28 tháng 5 năm 1992.

Hiệp thông giữa các Thánh là một tín điều trong Kinh Tin Kính và được giảng dạy trong nhiều tác phẩm khác nhau. Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo (*GLHTCG*) số 954 trích trong Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội (*Lumen Gentium*) dạy “*Ba tình trạng của Hội Thánh. “Cho tới khi Chúa ngự đến trong sự uy nghi của Người, có tất cả các Thiên thần với Người, và khi sự chết đã bị hủy diệt, mọi sự đều quy phục Người, thì trong số các môn đệ của Chúa, có những người đang tiếp tục cuộc lữ hành trên trần thế, có những người đã hoàn tất cuộc sống đời này và đang được thanh luyện, lại có những người đã được hiển vinh, đang chiêm ngưỡng “cách tỏ tường chính Thiên Chúa Tam Vị Nhất Thể, như Ngài là””* (*Lumen Gentium* 49).

“*Sự hiệp nhất và hợp tác giữa các thành phần của Hội Thánh dưới đất với các thành phần của Hội Thánh trên trời và trong luyện ngục. Tất cả liên kết với nhau thành Nhiệm Thể Đức Kitô. Các tín*

hữu dưới đất hiệp thông với nhau bằng cách tuyên xưng cùng một đức tin, tuân phục cùng một quyền bính và hỗ trợ nhau bằng các việc lành, các lời cầu nguyện. Họ hiệp thông với các Thánh trên trời bằng cách tôn kính các ngài như những thành phần của Hội Thánh đã được vinh quang, kêu xin các ngài cầu nguyện và nâng đỡ. Họ hiệp thông với các linh hồn trong luyện ngục bằng cách dùng việc làm và lời cầu nguyện giúp đỡ các linh hồn ấy” (TỪ ĐIỂN CÔNG GIÁO PHỔ THỐNG John A. Hardon S.J. p. 82).

Các Thánh Thông Công là một trong những tín điều phổ biến nhất trong Kinh Tin Kính. Tín điều này, là tín điều cuối cùng được đưa vào Kinh Tin Kính vào cuối thế kỷ IV, đã được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Trên thực tế, công thức Latinh “*sanctorum communio*” có thể có hai ý nghĩa: “*Hiệp thông trong các thực tại thánh (sancta) và hiệp thông giữa những người thánh (sancti)*” (GLHTCG 948). Hiệp thông trong các thực tại thánh (*sancta*) có nghĩa là Bí tích Thánh Thể quy tụ và hợp nhất ở mọi nơi các cộng đoàn Kitô hữu. Hiệp thông giữa những người thánh (*sancti*) có nghĩa là: Giáo hội cũng là sự hiệp thông của “các ngôi vị thánh” (*sancti*). Vào thời các tông đồ, các “thánh” được chỉ định là Kitô hữu theo nghĩa rộng: không phải vì họ hoàn hảo, nhưng vì họ đã được thánh hóa nhờ phép rửa và được kêu gọi nên thánh. Nhưng vào thời điểm tín điều này được đưa vào Kinh Tin Kính, các “thánh” về cơ bản chỉ những cư dân trên trời, và đặc biệt là những vị tử đạo đầu tiên mà sự thờ kính phát triển vào thời điểm xảy ra các cuộc đàn áp.

Sau Công đồng Vatican II (*Lumen Gentium* 50), Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo đã giữ lại hai ý nghĩa này (GLHTCG 948).

Tin vào sự các Thánh thông công nghĩa là gì?

Tin các Thánh thông công là tin rằng có “sự hiệp thông các của cải thiêng liêng” (GLHTCG, số 949). Dưới ánh sáng của hai ý nghĩa nói trên, những của cải này một đàng là Thánh Thể, các bí tích, các đặc sủng được phân phát cho mỗi người để xây dựng Giáo Hội “*vì lợi ích chung*” (1 Cr 12, 7), và bác ái – “*Thật vậy, không ai*

trong chúng ta sống cho chính mình, cũng như không ai chết cho chính mình” (Rm 14, 7)

Mặt khác, chúng biểu lộ tình liên đới tồn tại giữa các tín hữu: mọi điều mà mỗi người làm tốt, hoặc đau khổ trong và vì Chúa Kitô, đều góp phần mang lại lợi ích cho tất cả mọi người. Nói cách khác, hành động bác ái nhỏ nhất mà mọi người thực hiện trên trái đất, ngay cả trong bí mật, đều lan sang mọi người.

Các Thánh Thông Công dựa trên điều gì?

Lễ này bắt nguồn từ thần học của Thánh Phaolô về Giáo hội như là “*thân thể máu nhiệm*” của Chúa Kitô: đối với Phaolô, chúng ta hợp thành một thân thể, mà Chúa Kitô là đầu. Mỗi chi thể, được linh hoạt bởi cùng một Thần Khí duy nhất, hiệp thông với những người khác, “*các bộ phận đều lo lắng cho nhau*” (1 Cr 12, 12-27). Vì vậy, “*Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau*” (1 Cr 12, 26). Chính Chúa Kitô làm cho thân xác này lớn lên trong tình yêu (Ep 4, 16). Từ rất sớm, những Kitô hữu đầu tiên đã tin vào sức mạnh của lời cầu nguyện có thể gắn kết các tín đồ lại với nhau và vào sự cầu thay của các thánh.

Chúng ta có thể cầu nguyện với các Thánh không?

Nói một cách chính xác, chúng ta không “cầu xin” các thánh, nhưng chúng ta cầu xin các ngài chuyển cầu cho chúng ta. “*Các thánh trên trời, cầu cho chúng con!*” chúng ta hát trong kinh cầu các thánh. Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội *Lumen Gentium* chỉ rõ: “*Quả thực, nhờ kết hiệp mật thiết với Chúa Kitô hơn, các người ở trên trời... không ngừng cầu bầu cho chúng ta bên Chúa Cha, bằng cách trình bày các công nghiệp đã lập được khi còn ở dưới thế, nhờ Đấng Trung Gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người là Chúa Giêsu Kitô (x. 1Tm 2, 5)*” (*Lumen Gentium* 49).

Tin vào sự các Thánh thông công cũng là tin rằng những người đã rời bỏ chúng ta vẫn tiếp tục để mắt đến chúng ta. Nếu chúng ta có dịp đi đến Rôma thì chúng ta sẽ thấy điều mà Bernini, kiến trúc sư vĩ đại của các vị Giáo hoàng, muốn thể hiện trên hàng cột rộng lớn của Quảng trường Thánh Phêrô, nơi được xây dựng

như hai cánh tay, trên hai cánh tay đó 140 bức tượng các thánh được đặt lên. Ý nghĩa của hai cánh tay và 140 bức tượng các thánh là toàn thể Giáo hội Khải hoàn đang hào phóng chào đón Giáo hội Lữ hành, chúng ta là những người hành hương, dấu hiệu của sự hiệp thông của các Thánh, dấu hiệu của sự hiệp nhất trong thời gian và không gian.

Mượn đoạn số 6 trong Thư gửi các Giám mục của Giáo hội Công giáo về một số khía cạnh của Giáo hội của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, ngày 28 tháng 5 năm 1992 để kết thúc vấn đề ở đây. Giáo Hội là niềm Hiệp Thông giữa các thánh: “...**giữa Giáo Hội lữ hành tại thế và Giáo Hội trên trời, có một liên hệ hỗ tương gắn liền với sứ mạng của lịch sử cứu độ**”. Do đó, có thể xác quyết về tầm quan trọng theo phương diện giáo hội học không những của việc Đức Kitô chuyển cầu cho các chi thể của mình (x. Dt 7, 25), mà còn của cả việc các Thánh, và nổi bật đặc biệt là Đức Trinh Nữ Maria, chuyển cầu cho các tín hữu nữa (x. Hiến Chế Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội (*Lumen Gentium*, số 50 và 66).

Vậy, nếu vẫn còn tồn tại mạnh mẽ như thế ở trong lòng đạo đức của Kitô hữu, tất phần nòng cốt của việc *tôn kính các thánh* phải là điều thật sự phù hợp với thực thể sâu thẳm của Giáo Hội được hiểu như là mẫu nhiệm hiệp thông”.

Ước gì tất cả mọi thành phần dân Chúa hiệp thông với nhau. Mỗi người là một chi thể trong thân thể mẫu nhiệm mà Chúa Giêsu Kitô là đầu. Chúng ta là những người con trong Giáo Hội Lữ Hành, chúng ta biết sống tình liên đới với mấy anh em trong Giáo Hội Đau Khổ và đặc biệt là với các Thánh trên trời trong Giáo Hội Khải Hoàn, dĩ nhiên là với Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ chúng ta.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai

Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long



Tháng 7/2023

ĐTC Phanxicô: "Hội Thánh được sinh ra từ ý muốn của Thiên Chúa là kêu gọi tất cả mọi người vào hiệp thông với Ngài, vào tình bằng hữu của Ngài, và thực ra thông phần vào sự sống thần linh của Ngài như những người con"

Dưới đây là bản dịch bài Giáo Lý Đức Thánh Cha Phanxicô ban hành ngày 29 tháng 5 trong buổi Triều Yết Chung được tổ chức tại Quảng trường Thánh Phêrô.

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Thứ tư tuần trước tôi đã nhấn mạnh đến mối liên hệ sâu xa giữa Chúa Thánh Thần và Hội Thánh. Hôm nay tôi muốn bắt đầu một số bài giáo lý về mầu nhiệm Hội Thánh, một mầu nhiệm mà trong đó tất cả chúng ta đều sống và chúng ta là một phần của mầu nhiệm ấy. Tôi muốn bắt đầu với một số từ ngữ mà ai cũng biết trong các bản văn của Công Đồng Vaticanô II.

Bài giáo lý thứ nhất, hôm nay: Hội Thánh như gia đình của Thiên Chúa.

Trong những tháng gần đây, tôi đã nhiều lần nhắc đến dụ ngôn người con hoang đàng, hay đúng hơn là dụ ngôn người cha nhân hậu (x. Lc 15:11-32). Người con thứ của ông rời bỏ nhà cha mình, hoang phí tất cả và quyết định trở về bởi vì anh ta nhận ra rằng mình đã sai, nhưng anh không còn coi là mình xứng đáng làm một người con, và nghĩ rằng mình có thể trở về như một người đầy tớ. Thay vào đó, người cha chạy đến gặp anh, ôm chầm lấy anh, phục hồi phẩm giá của một người con cho anh và mở tiệc ăn mừng. Dụ ngôn này, cũng như những dụ ngôn khác trong Tin Mừng, cho thấy kế hoạch của Thiên Chúa đối với nhân loại.

Kế hoạch này của Thiên Chúa là gì? Là làm cho tất cả chúng ta thành một gia đình duy nhất của con cái Ngài, trong đó mỗi người cảm thấy gần gũi và cảm thấy được Ngài yêu thương, như trong dụ ngôn của Tin Mừng, và cảm thấy sự ấm áp được thuộc về gia đình của Thiên Chúa. Trong kế hoạch vĩ đại này Hội Thánh tìm thấy nguồn gốc của mình; Hội Thánh không phải là một tổ chức được thành lập bởi một hợp đồng với một số người, nhưng - như Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã nhiều lần nhắc nhở chúng ta - là công việc của Thiên Chúa, được sinh ra từ kế hoạch yêu thương thể hiện cách tiệm tiến trong lịch sử. Hội Thánh được sinh ra từ ý muốn của Thiên Chúa là kêu gọi tất cả mọi người vào hiệp thông với Ngài, vào tình bằng hữu của Ngài, và thực ra thông phần vào sự sống thần linh của Ngài như những người con.

Gốc của từ "Hội Thánh" là từ ekklesia Hy Lạp, có nghĩa là "cuộc tập hợp": Thiên Chúa kêu gọi chúng ta, thúc giục chúng ta thoát ra khỏi chủ nghĩa cá nhân, khỏi khuynh hướng khép kín nơi chính mình, và kêu gọi chúng ta làm phần tử của gia đình Ngài. Ôn gọi này bắt nguồn từ chính việc tạo dựng. Thiên Chúa đã dựng nên chúng ta để sống trong một mối liên hệ bằng hữu sâu xa với Ngài, và ngay cả khi tội lỗi làm đứt mối liên hệ này với Thiên Chúa, với người khác và với các tạo vật, Thiên Chúa đã không bỏ rơi chúng ta. Toàn thể lịch sử cứu độ là câu chuyện về Thiên Chúa tìm kiếm con người, ban cho họ tình yêu của Ngài và đón chào họ. Ngài đã gọi ông Abraham làm cha của nhiều người, Ngài đã chọn dân Israel để lập một giao ước bao trùm mọi dân tộc, và đến thời viên mãn đã sai Con Ngài xuống ngõ hầu kế hoạch yêu thương và cứu độ của Ngài được thực hiện trong một giao ước mới và vĩnh cửu với nhân loại. Khi đọc các sách Tin Mừng, chúng ta thấy rằng Chúa Giêsu tụ họp quanh Người một cộng đồng nhỏ bé là cộng đồng đón nhận lời Người, đi theo Người, chia sẻ cuộc hành trình của Người, trở thành gia đình của Người, và với cộng đồng này Người chuẩn bị và xây dựng Hội Thánh của Người.

Vậy Hội Thánh đã sinh ra ở đâu? Hội Thánh đã sinh ra từ hành động tối cao của tình yêu trên thập giá, nơi cạnh sườn bị đâm thấu

qua của Chúa Giêsu mà từ đó máu và nước chảy ra, một biểu tượng của Bí tích Thánh Thể và Thánh Tẩy. Trong gia đình của Thiên Chúa, trong Hội Thánh, các mạch máu là tình yêu Thiên Chúa được diễn tả trong việc yêu mến Ngài và yêu thương tha nhân, tất cả mọi người không phân biệt ai, và không đo lường. **Hội Thánh là một gia đình trong đó chúng ta yêu thương và được yêu thương.**

Hội Thánh tỏ lộ khi nào? Chúng ta mừng ngày này cách đây hai tuần: Hội Thánh tỏ lộ khi hồng ân của Chúa Thánh Thần đổ đầy tâm hồn của các Tông Đồ và thúc đẩy các ông đi ra ngoài và bắt đầu cuộc hành trình rao giảng Tin Mừng, truyền bá tình yêu của Thiên Chúa.

Ngày nay vẫn còn có người nói rằng, "Đức Kitô thì vâng, nhưng Hội Thánh thì không". Giống như những người nói: "tôi tin vào Thiên Chúa nhưng không tin vào các linh mục." Nhưng chính Hội Thánh đem Đức Kitô đến với chúng ta và dẫn chúng ta đến cùng Thiên Chúa; Hội Thánh là đại gia đình của con cái Thiên Chúa. Tất nhiên Hội Thánh cũng có những khía cạnh con người; trong những người hợp thành Hội Thánh, là các mục tử và các tín hữu, có những thiếu sót, khiếm khuyết, tội lỗi, ngay cả Đức Giáo Hoàng cũng có chúng, và ngài có rất nhiều, nhưng điều đẹp đẽ là khi chúng ta nhận ra rằng mình là những người tội lỗi, chúng ta tìm thấy lòng thương xót của Thiên Chúa, Đáng luôn luôn tha thứ. Đừng quên điều này: Thiên Chúa luôn luôn tha thứ và đón nhận chúng ta trong tình yêu tha thứ và thương xót của Ngài. Một số người nói rằng tội lỗi là một hành vi xúc phạm đến Thiên Chúa, nhưng cũng là một cơ hội để khiêm nhường, để nhận ra rằng có một điều gì tốt hơn: lòng thương xót của Thiên Chúa. Chúng ta hãy suy nghĩ về điều này.

Hôm nay chúng ta hãy tự hỏi mình: Tôi yêu Hội Thánh nhiều bao nhiêu? Tôi có cầu nguyện cho Hội Thánh không? Tôi có cảm thấy mình là phần tử của gia đình Hội Thánh không? Tôi phải làm gì để Hội Thánh thành một cộng đồng nơi mà tất cả mọi người cảm thấy được chào đón và thông cảm, cảm thấy lòng thương xót và tình yêu của Thiên Chúa, là những điều canh tân cuộc sống? Đức tin là một

hồng ân và một hành động ảnh hưởng đến cá nhân chúng ta, nhưng Thiên Chúa mời gọi chúng ta sống đức tin với nhau, như một gia đình, như Hội Thánh.

Chúng ta hãy cầu xin Chúa, cách đặc biệt trong Năm Đức Tin này, để các cộng đoàn của chúng ta, toàn thể Hội Thánh, càng ngày càng trở nên những gia đình thật sự sống và mang trong mình sự ấm áp của Thiên Chúa. Cám ơn anh chị em.

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

Nguồn <http://giaoly.org/vn>



Kêu mời: Anh chị em thân mến, Chúa Kitô thông truyền sức sống phục sinh của Chúa cho từng người trong Hội Thánh. Thế nên, Hội Thánh là sự hiệp thông giữa các Thánh. Từng người trong Hội Thánh thông công với nhau. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Ai ở trong Thầy và Thầy ở trong người ấy, kẻ ấy sinh nhiều trái”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần Hội Thánh, biết năng kết hợp với Chúa Giêsu, để nhờ Chúa, Hội Thánh được hiệp thông với nhau.
2. *Chúa phán: “Nếu Thầy không rửa chân cho con, con sẽ không được dự phần với Thầy”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô hữu luôn biết yêu thương và phục vụ nhau, để được dự phần với Chúa trong Nước Trời.
3. *Chúa phán: “Thầy là cây nho, anh em là cành, ai ở trong Thầy, kẻ ấy sinh nhiều hoa trái”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô hữu, biết luôn gắn bó với Chúa Giêsu, để được hiệp thông với nhau và sinh nhiều hoa trái thánh thiện.
4. *Chúa phán: “Lạy Cha, Con muốn rằng Con ở đâu, họ cũng ở đó với Con”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta, biết kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu, để cùng được ở trên thiên đàng vinh hiển với Chúa.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn cho Hội Thánh được hiệp thông với nhau trong Chúa Giêsu. Xin cho chúng con biết vừa thông phần sự sống Chúa, vừa thông chia ơn cứu rỗi cho mọi người. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền



SỐNG MÀU NHIỆM CÁC THÁNH THÔNG CÔNG

Trong kinh tin kính của các Tông Đồ, Giáo Hội tuyên xưng “Tôi tin có Hội Thánh hằng có ở khắp thế này, các Thánh Thông Công”. Sau khi tuyên xưng: “Hội Thánh hằng có ở khắp thế này”, Kinh tin kính các Tông Đồ thêm: “Các Thánh thông công.” một cách nào đó, để giải thích cho mục trước: “Hội Thánh là gì, nếu không phải là cộng đoàn của tất cả các Thánh?” Quả thật, Hội Thánh là sự hiệp thông của các Thánh. (*x. GLHTCG số 946*).

Vậy màu nhiệm các thánh thông công là gì? Giáo hội là thân thể màu nhiệm của Chúa Kitô, sự sống từ Chúa Kitô tuôn tràn qua mọi chi thể, nên có một mối dây liên kết mọi tín hữu lại với nhau. Khi nói “Các thánh thông công” là nói lên sự hiệp thông giữa những người thánh, tất cả những ai nhờ ân sủng được kết hợp với Đức Kitô chịu chết và sống lại. Một số còn lữ hành trên trần gian, một số khác đã rời bỏ đời này và hiện đang được thanh luyện, một số khác nữa đã được hưởng vinh quang Thiên Chúa và đang chuyển cầu cho chúng ta. Tất cả cùng nhau làm thành một gia đình duy nhất trong Đức Kitô, là Hội thánh, để ca ngợi và tôn vinh Chúa Ba Ngôi. (*x. Sách Toát Yếu Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo số 195*).

Giữa ba tình trạng Giáo hội có sự liên kết mật thiết với nhau như thánh Phaolô đã nói trong đời sống hiệp thông này, mọi sự đều liên đới với nhau: nếu một chi thể của Chúa Kitô vui, thì mọi chi thể khác cùng vui. Nếu một chi thể đau khổ, thì mọi chi thể khác cùng đau khổ. (*x. 1Cr 12,26*). Sự hiệp thông giữa ba tình trạng của Giáo hội còn diễn ra cách đặc biệt trong buổi cử hành phụng vụ, cách riêng là Thánh Lễ (*x. LG 50*) và nhất là trong các Kinh Nguyện Thánh Thể, lời nguyện nhắc đến Đức Trinh Nữ Maria, Thánh Giuse và toàn thể các thánh (Giáo hội khải hoàn), sau đó tuyên xưng sự hiệp thông với hàng giáo sĩ và toàn thể Dân Chúa

đang qui tụ (Giáo hội lữ hành), và sau hết là lời cầu nguyện cho các linh hồn đã qua đời đang thanh luyện (Giáo hội đau khổ).

Làm sao để sống mẫu nhiệm các thánh thông công? Khi tham dự Thánh Lễ cách sốt sắng và trọn vẹn, mỗi người tín hữu đang sống mẫu nhiệm các thánh thông công. Khi mỗi thánh lễ được cử hành, Giáo hội lữ hành hướng về Giáo Hội khai hoàn và đồng thời cũng dâng lời cầu nguyện cho Giáo Hội đang đau khổ để tất cả được quy về cùng một mối là sống kết hiệp với Ba Ngôi Thiên Chúa trong vinh quang. Bên cạnh đó, các tín hữu còn sống trên trần gian hiệp thông với các Thánh bằng cách theo gương và cầu khẩn các Ngài. Các tín hữu còn sống hiệp thông với các tín hữu đã qua đời còn đang thanh luyện bằng hy sinh và cầu nguyện giúp họ sớm được hạnh phúc với Chúa.

Lm Phêrô Hồ Văn Quý

NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN GIÁO LUẬT BÍ TÍCH HÔN PHỐI

Ủy Ban Mục Vụ Gia Đình của HHĐGM VN đã có hội nghị các chuyên viên Giáo luật, tổ chức ngày 30-3-2023, để hoàn thành bản “Nguyên tắc hướng dẫn giáo luật hôn nhân”. Bản nguyên tắc này không đưa ra những khoản giáo luật riêng của Giáo hội Việt Nam, nhưng chỉ hướng dẫn áp dụng bộ Giáo luật 1983 vào hoàn cảnh thực tế của Việt Nam, được cô đọng thành những nguyên tắc. Quý linh mục có thể góp ý để có thêm những nguyên tắc hướng dẫn cho những trường hợp gặp khó khăn về Giáo luật hôn nhân. Còn những nguyên tắc hướng dẫn hôn nhân thuần túy mục vụ thì xin không đề thêm vào bản Hướng dẫn này (**Gửi đến: domanh55@gmail.com hoặc jbdung@yahoo.com**).

NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN GIÁO LUẬT BÍ TÍCH HÔN PHỐI (tt) ỦY BAN MỤC VỤ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

10. Giấy giới thiệu kết hôn...

“Giấy giới thiệu kết hôn” là một “lệ” được áp dụng ở Việt Nam từ lâu, không được Giáo luật nói đến. Nguyên tắc hướng dẫn này mình định lại về giá trị của giấy giới thiệu để tránh những khó khăn cho cha chứng hôn hoặc giáo dân.

Điều 26

§1. Giấy giới thiệu kết hôn, được làm bởi cha sở của một bên Công giáo, gọi cho cha chứng hôn để giúp ngài xác nhận sơ khởi về tình trạng không có ngăn trở tiêu hôn hay bất hợp luật của tín hữu sắp kết hôn.

§2. Giấy giới thiệu kết hôn không buộc phải có để kết hôn hợp luật hay hữu hiệu, cũng không phải là một giới thiệu về hạnh

kiểm tín hữu hay một bảo đảm rằng hôn nhân này là hoàn toàn không có gì ngăn trở.

Điều 27

Trong trường hợp cha sở không chịu cấp giấy giới thiệu, cha sở nơi chứng hôn vẫn có quyền chứng hôn, miễn là cha đã chu toàn tất cả những gì ấn định để chứng minh tình trạng thong dong của các bên (GL 1113) và biết chắc không có gì cản trở cho việc cử hành chứng hôn thành sự và hợp luật (GL 1066).

Điều 28

Giấy giới thiệu cần có nội dung:

1⁰ Xác nhận giáo dân thuộc giáo xứ và nếu thấy cần thiết, chỉ ra việc người đó đã có cư ngụ tại nơi khác đồng thời có những hồ nghi về việc kết hôn hữu hiệu hay hợp luật, để cha sở nơi chứng hôn có thể thực hiện những điều tra thích hợp.

2⁰ Cho biết sơ khởi là không thấy có ngăn trở nào khiến không thể kết hôn hữu hiệu và hợp luật, ít ra trong thời gian người kết hôn cư ngụ tại giáo xứ.

3⁰ Gửi kèm chứng thư bí tích Rửa tội ký không quá sáu tháng và chứng thư bí tích Thêm sức nếu đương sự đã nhận các bí tích ấy trong giáo xứ.

11. Điều tra sơ khởi đối với người ngoài Công giáo

Việc điều tra sơ khởi được Giáo luật nói đến ở điều 1067, như là “phương thế thích hợp khác” để thực hiện những cuộc điều tra, là cần thiết trước khi cử hành hôn nhân (GL 1067). Việc điều tra sơ khởi này đã được áp dụng trong một số giáo phận, nay cần áp dụng chung rộng rãi, cách riêng cho các trường hợp một bên kết hôn là người lương hoặc Tin Lành..., vì những giấy tờ pháp lý dân sự không đủ bảo đảm về tình trạng thong dong.

Điều 29

§1. Cha sở không có nhiệm vụ cấp "giấy giới thiệu" cho người ngoài Công giáo (lương, Tin Lành...) thường trú trong giáo xứ để họ được kết hôn ở một giáo xứ khác. Tuy nhiên cha có nhiệm vụ giúp "điều tra sơ khởi" và báo kết quả lại cho cha sở nơi chứng hôn để ngài tiến hành lập hồ sơ, khi cha ấy có yêu cầu.

§2. Vì vậy, trước khi đảm nhận việc chứng hôn cho một trong đôi bạn là người ngoài Công giáo, cha sở không đòi buộc người ấy phải có "giấy giới thiệu" của cha sở nơi người ấy thường trú, nhưng cha xin cha sở nơi đó giúp "điều tra sơ khởi".

§3. Khi được cha sở nơi chứng hôn xin giúp "điều tra sơ khởi", cha sở nơi người ngoài Công giáo cư ngụ cần vui lòng thực hiện. Theo giáo huấn của Giáo hội, các Giám mục và các cha sở cần phải nói rộng việc coi sóc các linh hồn tới những người không tin cũng như tới các tín hữu đang ở trong địa hạt của mình (GL 771).

§4. Để dễ dàng chu toàn trách nhiệm điều tra sơ khởi, cha sở có thể nhờ qua các chức việc hoặc nhờ các giáo dân trong khu vực cung cấp thông tin liên quan đến tình trạng thông dong của người sắp kết hôn.

§5. Sau khi đã điều tra sơ khởi, nếu thấy đôi bạn có thể tiến tới kết hôn thành sự và hợp luật, cha sở nơi chứng hôn thiết lập hồ sơ và gửi giấy rao tới cha sở giáo xứ nơi người ngoài Công giáo đó thường trú.

Điều 30

1⁰. Cha sở xin giúp điều tra cần phải gửi ít là bản đơn xin cử hành hôn phối của đôi bạn, trong đó có phân lý lịch, ghi rõ địa chỉ, tên thân nhân và số điện thoại của họ, để cho cha sở nơi người ngoài Công giáo thường trú được biết và ngài dễ dàng điều tra. cho cha sở nơi người ngoài Công giáo thường trú.

2⁰. Khi không biết người ngoài Công giáo đó thường trú thuộc giáo xứ nào, trước hết cha sở suy đoán nơi người đó thường trú thuộc Giáo phận nào, rồi có thể liên hệ với Tòa Giám mục của Giáo phận đó để biết tên giáo xứ, địa chỉ và số điện thoại của cha sở giáo xứ ấy.

Điều 31

§1. Ngay khi tiếp nhận một người lương muốn học đạo và tiến đến kết hôn, hoặc cả đôi khi không tiến đến kết hôn mà có hồ nghi về ý hướng, cha sở nơi dạy giáo lý dự tòng cũng có bổn phận liên hệ với cha sở nơi người lương cư ngụ để xin điều tra sơ khởi, trừ khi cha sở ấy đã chủ động viết giấy giới thiệu trước.

§2. Người lương được rửa tội, nếu đã có dây hôn phối với một người lương khác, nay muốn kết hôn, sẽ không đương nhiên được tiêu hủy dây hôn phối đã có chỉ nhờ vào việc được rửa tội trong đạo Công giáo, nhưng cần phải được áp dụng đặc ân thánh Phaolô để kết hôn. Do đó, cần phải điều tra trước hoặc trong khi họ tham dự khóa giáo lý dự tòng.

12. Chứng thư bí tích Rửa tội và Thêm sức

Khi không thể có được chứng thư Rửa tội hay Thêm sức, Giáo luật đã có những quy định giúp giải quyết khó khăn.

Điều 32

§1. Chứng thư Rửa tội được cấp không quá sáu tháng, để tránh sự thiếu cập nhật những tình trạng nhân thân, vì một số tình trạng Giáo luật của cá nhân như kết hôn, được giải gỡ hôn phối, chịu chức thánh, khẩn dòng... đều được ghi chú vào sổ Rửa tội (GL 535).

§2. Khi không thể có được chứng thư Rửa tội, cha sở nơi rửa tội hoặc nơi chứng hôn cũng có thể xác nhận một người là đã được rửa tội, dựa theo lời tuyên bố của một nhân chứng đáng tin cậy hay lời thề của chính người đã được rửa tội, nếu họ đã lãnh nhận bí tích Rửa tội ở tuổi thành niên, miễn là điều đó không gây thiệt hại cho ai (GL 876).

§3. Điều được nói ở §2 cũng áp dụng cho việc chứng nhận là đã lãnh nhận bí tích Thêm sức (GL 894).

Điều 33

Khi có hồ nghi một người đã được rửa tội hay chưa hoặc bí tích Rửa tội được ban cho người đó có thành sự hay không, và nếu vẫn còn hồ nghi sau khi đã điều tra cặn kẽ, thì phải ban bí tích Rửa tội cho họ với điều kiện (GL 869).

13. Bản thăm vấn trước kết hôn

Bản thăm vấn trước kết hôn nhằm mục đích điều tra để khám phá những cản trở cho việc kết hôn được hữu hiệu và hợp luật. Cần tránh trường hợp làm quá đơn giản hay chiếu lệ. Bên dân sự, ví dụ, đòi có giấy khám sức khỏe. Bên Công giáo, vì vậy, cũng cần

thêm kê khai những điều giúp khiến bên kia không bị làm lẫn hay lừa gạt khi quyết định kết hôn (Xem bản mẫu).

Điều 34

§1. Bản thẩm vấn trước kết hôn, ngoài phần lý lịch ngắn gọn, cần phải có số điện thoại của người khai và thân nhân để có thể liên lạc, điều tra, và cần phải có những câu hỏi có nội dung như sau:
1⁰ Sự ý thức và tự do chấp nhận của đôi bạn về hôn nhân bất khả phân ly, đơn nhất, sinh sản và giáo dục con cái.

2⁰ Những ngăn trở tiêu hôn (GL 1083-1094) và những điều buộc phải xin phép khi kết hôn (GL 1071) để đôi bên có thể khai báo.

3⁰ Những hoàn cảnh có thể khiến sự ưng thuận kết hôn bị khiếm khuyết, hay hà tỳ, gây tiêu hôn (GL 1095-1107), ví dụ như sự vô sinh, đồng tính, bệnh tâm thần đã được chữa khỏi, tiền án hình sự, bị tù đầy.

§2. Bản thẩm vấn trước kết hôn không được làm theo mẫu sơ sài, quá ngắn gọn, như một số mẫu đang được áp dụng.

Điều 35

§1. Bản thẩm vấn trước kết hôn có tính chất như một sự thẩm vấn các cá nhân để tìm sự thật và ý muốn đúng đắn của người muốn kết hôn, phải được thực hiện riêng rẽ với từng người, không chấp nhận đôi bạn giúp nhau làm cho qua; và phải được làm khi đăng ký kết hôn tại giáo xứ, hoặc ít là một tháng trước kết hôn, trừ những trường hợp cần thiết.

§2. Bản thẩm vấn trước kết hôn không được đề cập kê ngày kết hôn mới làm, nhằm tránh những trường hợp có những ngăn trở được khám phá ra vào lúc mọi sự đã sẵn sàng, không còn thời gian giải quyết và gây thiệt hại nghiêm trọng cho đôi bạn.

Điều 36

§1. Cha sở, hoặc linh mục hay phó tế hoặc người chuyên môn được cha sở nhờ, giúp đôi bạn thực hiện bản thẩm vấn. Không được trao nhiệm vụ này cho những người không đủ kiến thức về hôn nhân.

§2. Khi phát hiện có những sự che giấu về những hoàn cảnh có thể khiến sự ưng thuận hôn nhân bị khiếm khuyết, như sự vô sinh,

tiền sử bệnh tâm thần, đồng tính... cha sở đòi buộc người khai phải tỏ lộ điều đó cho bên kia biết, để sự tự do ưng thuận không bị khiếm khuyết do lầm lẫn (GL 1097) hay do lừa gạt (GL 1098)...

§3. Trong trường hợp người khai không chịu cho bên kia biết điều cần phải biết để người này có thể tự do ưng thuận cách ý thức, hoặc cha sở biết có những hoàn cảnh có thể khiến sự ưng thuận hôn nhân bị khiếm khuyết và gây tiêu hôn, cha có quyền trì hoãn chứng hôn sau khi đã cho họ biết lý do.

14. Rao hôn phối

Tại Việt Nam, "Rao hôn phối" là một cách thức được áp dụng để điều tra (GL1067). Tuy nhiên, còn có những cách hiểu chưa đúng về rao hôn phối, dẫn đến sự thiếu hòa hợp giữa các cha sở.

Cần phải rao ngay cả nơi thường trú của người lương và nơi một người đã ở lâu năm, không những để khám phá ra những ngăn trở tiêu hôn nhưng còn những điều bất hợp luật nữa, như có con riêng ở nơi đó hoặc có những nghĩa vụ chưa chu toàn đối với một cuộc sống chung nào đó.

Điều 37

§1. Rao hôn phối là một phương cách, nhờ đó cộng đoàn giáo xứ giúp khám phá ra những ngăn trở khiến không thể kết hôn cách hữu hiệu và hợp luật và để cộng đoàn hiệp ý cầu nguyện cho đôi bạn sắp kết hôn.

§2. Hôn phối được rao vào dịp các Thánh lễ của ba Chúa nhật liên tiếp. Cha sở có quyền chuẩn rao một Chúa nhật, cha Quản hạt có quyền chuẩn rao hai Chúa nhật, và Bản quyền địa phương có quyền chuẩn rao ba Chúa nhật.

§3. Đối với trường hợp thành sự hóa hay hợp thức hóa hôn phối cho những đôi bạn đã và đang muốn tiếp tục chung sống vợ chồng chung thủy, cha sở có thể tùy nghi cho miễn rao, với điều kiện là cha đã điều tra và có những lý do để chắc chắn rằng họ không có mắc ngăn trở nào hoặc đã được miễn chuẩn ngăn trở, để kết hôn hữu hiệu và hợp luật.

Điều 38

§1. Cha sở nào có nhiệm vụ hoặc đảm nhận việc thiết lập hồ sơ, phải lập tờ rao và gọi đi các nơi liên quan để nhờ rao.

§2. Tờ rao phải được gọi đến các cha sở, nơi người định kết hôn, kể cả người ngoài Công giáo đang thường trú hay có cư sở.

§3. Cũng phải gọi tờ rao đến cha sở, nơi một bên đã cư ngụ trong một thời gian khá lâu (3-5 năm) và có hồ nghị tích cực rằng, tại nơi đó, họ có vướng mắc những ngăn trở khiến không thể kết hôn hữu hiệu hoặc hợp luật, ví dụ như đang có vướng mắc với một cuộc sống chung trước, có con riêng, tội hình sự,...

Điều 39

Khi nhận tờ xin rao hôn phối, cha sở có bổn phận phải rao và báo kết quả rao sớm hết sức, mặc dù không có ai trong đôi bạn thuộc quyền mình.

Điều 40

§1. Để thuận tiện và tránh thất lạc tờ rao, các cha sở có thể gọi tờ rao và kết quả rao qua các phương tiện kỹ thuật truyền thông.

§2. Trong trường hợp không nhận được kết quả rao vì một lý do nào đó, cha sở nơi chứng hôn vẫn có quyền cho cử hành kết hôn, miễn là cha đã điều tra và thấy chắc chắn là không có gì ngăn cản việc kết hôn được cử hành cách hữu hiệu và hợp luật.

Điều 41

§1. Việc rao là để chuẩn bị cho kết hôn, không đương nhiên cho phép kết hôn hoặc buộc phải kết hôn.

§2. Việc rao có thể tiến hành sớm, trước hơn ba tuần, hoặc trước khi đôi bạn hội đủ những điều kiện khác (học giáo lý, đăng ký kết hôn dân sự...) của việc chuẩn bị và cử hành kết hôn.

15. Giáo lý hôn nhân...



Trị liệu của đời sống chung

Hơn 50 năm trước, Philip Rieff đã viết quyển sách với tựa đề Chiến thắng của Phép chữa bệnh (The Triumph of the Therapeutic). Trong quyển sách này, ông tranh luận rằng sự tín nhiệm vào trị liệu riêng đang ngày càng phổ biến trong thế giới thế tục phần lớn là vì cộng đồng đã sụp đổ.

Ông lập luận, trong những xã hội có các gia đình và cộng đồng mạnh mẽ thì ít cần sự trị liệu riêng. Qua và trong cộng đồng, người ta dễ dàng xử lý các vấn đề của mình hơn.

Nếu Rieff nói đúng, và tôi cho là đúng, vậy thì giải pháp cho nhiều điều đang đưa chúng ta đến phòng trị liệu tâm lý ngày nay phần lớn ở việc tham gia trọn vẹn và lành mạnh hơn vào đời sống chung, kể cả đời sống giáo hội, hơn là ở việc trị liệu riêng. Như Parker Palmer nêu lên, chúng ta cần sự trị liệu của đời sống chung.

Điều này có nghĩa là gì? Đời sống chung có thể giúp được gì cho chúng ta?

Đời sống chung (là đời sống trong cộng đồng, vượt ra ngoài những quan hệ thân thiết của chúng ta) trở nên phép chữa bệnh bằng cách đưa sự mong manh của chúng ta vào mạng lưới xã hội để giúp chúng ta tỉnh trí, đem lại một nhịp điệu nào đó cho cuộc đời chúng ta, nối kết chúng ta với những nguồn vượt ra khỏi sự nghèo nàn vô lực của cá nhân.

Tham gia một cách lành mạnh vào cuộc sống của những người khác nối kết cuộc sống chúng ta với một cái gì lớn hơn bản thân mình, tự nó đã là một phép trị liệu vì hầu hết đời sống chung có một nhịp độ và sự đều đặn giúp xoa dịu cơn lốc quay cuồng của đời sống

riêng vẫn luôn có những lạc hướng, trầm cảm, mong manh về tâm thần, hoang tưởng và nhiều loại ám ảnh.

Tham gia vào đời sống chung mang đến cho chúng ta những chuyện cụ thể để làm: những điểm dừng đều đặn, những sự kiện mang tính cấu trúc đều đặn, sự ổn định, nhịp độ. Đây là những lợi ích mà bác sĩ tâm lý không thể đem lại được. Đời sống chung kết nối chúng ta với những nguồn lực có thể tăng sức cho chúng ta, vượt ra khỏi sự bất lực của mình. Điều chúng ta mơ một mình vẫn chỉ là giấc mơ. Nhưng điều chúng ta cùng mơ với người khác thì có thể trở thành hiện thực.

Nhưng tất cả vẫn khá mơ hồ. Tôi xin phép minh họa thêm bằng một ví dụ. Khi nghiên cứu ở Bỉ, tôi may mắn được tham dự các bài diễn thuyết của cha Antoine Vergote, một bác sĩ lừng danh về tâm lý và thiêng liêng. Một ngày nọ, tôi hỏi cha về cách xử lý những ám ảnh của cảm xúc lâm tê liệt, cả với bản thân và khi muốn giúp người khác. Câu trả lời của cha làm tôi kinh ngạc. Cha nói đại thể như sau:

“Khi là linh mục, bạn thường bị thôi thúc đưa ra lời khuyên như thế này: “Hãy đưa các rắc rối của con đến nhà nguyện! Hãy cầu nguyện để vượt qua. Chúa sẽ giúp con”. Cách đó không phải là sai. Chúa và cầu nguyện có thể thực sự hữu ích. Nhưng hầu hết những vấn đề tạo ám ảnh tê liệt, xét tận cùng là những vấn đề của sự tập trung thái quá... và để phá vỡ sự tập trung thái quá, chủ yếu phải đi ra khỏi bản thân mình, ra khỏi tâm trí và tâm hồn, cuộc sống và căn phòng của mình. Hãy để người bị tê liệt về cảm xúc nối kết với những chuyện chung, những buổi họp giao tiếp, các hoạt động giải trí, chính trị, công việc, giáo hội. Hãy để người này ra khỏi thế giới khép kín của họ và đi vào đời sống chung!”

Cha nói tiếp, dĩ nhiên việc này không giống với thôi thúc đơn giản là vùi mình vào những thú vui cho quên đời hay cắm đầu làm việc

để quên. Lời khuyên của cha không phải là chạy trốn khỏi việc xử lý nội tâm vất vả, nhưng là xử lý nội tâm đôi khi phụ thuộc vào các mối quan hệ bên ngoài. Đôi khi chỉ có một cộng đồng mới có thể giữ vững, làm cho chúng ta tỉnh táo.

Tôi xin đưa thêm một ví dụ làm hệ luận: Tôi đã dạy thần học ở các trường trong hơn 40 năm. Nhiều sinh viên của tôi không ổn định về cảm xúc, họ bị dày vò vì đủ loại đau đớn, bất ổn nội tâm, họ đến trường, ngồi trong lớp, đến căn-tin, vào nhà nguyện, và các nơi sinh hoạt chung, dần dần họ ổn định và mạnh mẽ hơn về cảm xúc. Sức mạnh và sự ổn định đó không phải chủ yếu đến từ các khóa thần học, mà là từ nhịp độ và sự lành mạnh trong đời sống cộng đồng. Các sinh viên này khỏe lại không phải nhờ những gì họ học trong lớp học, nhưng nhờ những gì họ tham gia bên ngoài đời sống riêng của họ. Sự trị liệu của đời sống chung đã giúp chữa lành cho họ.

Hơn nữa, với kitô hữu chúng ta, trị liệu của đời sống chung cũng có nghĩa là trị liệu của đời sống hội thánh. Bằng cách lành mạnh tham gia vào đời sống chung của giáo hội, chúng ta trở nên lành mạnh hơn, vững vàng hơn về cảm xúc, bớt ám ảnh, bớt nô lệ cho sự thao thức bồn chồn của mình, để trở nên con người mà chúng ta muốn trở thành.

Các tu sĩ trong đời sống tu viện đã hiểu ra điều này và họ có những bí quyết đáng để chúng ta lãnh nhận. Các chương trình, nhịp độ, các hoạt động chung, yêu cầu phải có mặt, và kỷ luật của tiếng chuông tu viện đã giữ cho nhiều người tỉnh trí, và tương đối hạnh phúc hơn.

Đi lễ đều đặn, cầu nguyện đều đặn với người khác, gặp gỡ đều đặn với ai đó, những bổn phận đều đặn và trách nhiệm đều đặn trong cộng đồng giáo hội không chỉ giúp chúng ta nuôi dưỡng về mặt tâm lý mà còn giúp chúng ta tỉnh táo và ổn định.

Robert Lax, người nhận ảnh hưởng nhiều của Thomas Merton, cho rằng nhiệm vụ của chúng ta trong đời không hẳn là tìm ra con đường để băng rừng, cho bằng tìm ra một nhịp điệu để đi. Và đời sống chung có thể giúp chúng ta tìm ra nhịp điệu này.

Tác giả: Ronald Rolheiser, 2023-06-26

J.B. Thái Hòa dịch

Nguồn: phanxico.vn



SỰ HIỆP THÔNG GIỮA CÁC THÁNH

Trong họ đạo A nơi tôi giúp xứ, có một gia đình lúc nào cũng xung đột, cãi vã vì người chồng hay nhậu nhẹt say xỉn không lo làm ăn. Người vợ thì phải một mình lao động kiếm tiền trang trải cuộc sống, lo cho con cái ăn học. Một hôm chị sang tâm sự với tôi và xin tôi cầu nguyện để anh bớt rượu chè mà lo cho gia đình. Tôi an ủi và nhận lời cầu nguyện cho gia đình chị, từ đó tôi gia tăng các việc bác ái, hãm mình, hy sinh với ý chỉ cầu nguyện cho anh chị và các gia đình, đặc biệt các gia đình trẻ có hoàn cảnh tương tự gia đình anh chị. Thấm thoát thời gian trôi qua, một hôm anh chị đến thăm tôi trên tay còn xách theo ít trái cây vườn nhà. Tôi thấy được niềm hạnh phúc hiện rõ trên khuôn mặt rám nắng và lam lũ của chị. Tôi cảm nghiệm sâu sắc hơn tình thương của Chúa dành cho chúng ta. Và qua lời cầu nguyện và cả những hy sinh đã cho tôi thêm sức mạnh và lòng nhiệt thành của người tông đồ trên cánh đồng truyền giáo của Giáo hội Chúa.

Tất cả các tín hữu, dù trong tình trạng nào – đang hưởng vinh quang hay đang được thanh luyện hoặc sống kiếp lữ hành – đều là những chi thể trong thân thể máu nhiệm Chúa Kitô. Sự sống của Chúa Kitô trong Thánh Thần trải rộng cho tất cả những ai vẫn hiệp nhất với Ngài và hiệp nhất với nhau như những chi thể của cùng một thân thể, “Không ai trong chúng ta sống cho chính mình, và cũng không ai chết cho chính mình. Chúng ta có sống là sống cho Chúa, và có chết cũng là chết cho Chúa” (Rm 14: 7).

Tất cả chúng ta đều hiệp nhất vì chúng ta tham gia vào chính sự sống của Chúa Kitô. Tất cả chúng ta đều giúp đỡ lẫn nhau, và chúng ta đồng hành hỗ trợ lẫn nhau. Chúng ta hợp nhất với các vị thánh trên trời mà chúng ta cầu khẩn, và với những người đã khuất đã rời bỏ chúng ta và những người vẫn cần được

thanh tủy (là những người mà chúng ta cầu nguyện thay cho). Và chúng ta, những người còn sống trên đất, giữa những khó khăn và đau khổ, được kết hiệp với Chúa Kitô. Tất cả đều kết hiệp chặt chẽ với nhau! Nhờ sự hiệp thông của các thánh, chúng ta có thể thực sự cảm thấy mình có được sự đồng hành tốt lành. Điều đó mang lại cho chúng ta rất nhiều sức mạnh để hành động, rất nhiều an tâm và tin tưởng. Truyền thống của Giáo hội luôn thúc giục các tín hữu cầu khẩn các vị thánh. Nhờ sự hỗ trợ đồng hành của các thánh, nhờ sự kết hợp với Chúa, chúng ta có thể chăm sóc lẫn nhau, được nâng đỡ nhờ sự hiệp thông này giữa các thánh.

Là một nữ tu, tôi lại càng ý thức và sống sự hiệp thông ấy hơn. Từng lời kinh nguyện, mỗi thánh lễ, mỗi việc lành tôi làm, không phải chỉ vì lợi ích phần rỗi linh hồn tôi, nhưng đặt trong sự hiệp thông với mọi người, với các linh hồn và các thánh, nhất là thay mặt cho nhân loại để phụng thờ yêu mến Thiên Chúa.

MTG Cái Nhum

SỰ HIỆP THÔNG CỦA CÁC THÁNH QUA LỜI CHUYỆN CẦU

Giáo Hội là một gia đình cùng hiệp thông trong một thân thể Đức Kitô. Theo Công đồng Vaticanô II, Giáo Hội luôn bao gồm đầy đủ ba thành phần là: Giáo Hội lữ hành gồm những tín hữu đang sống trên trần gian. Giáo Hội vinh quang gồm các tín hữu đã chết và nay đã được hưởng vinh quang trên Thiên đàng. Hội Thánh đau khổ gồm những linh hồn đang còn phải thanh luyện trước khi được hưởng nhan thánh Chúa.

Sự hiệp thông thiêng liêng bắt nguồn từ Bí Tích Rửa Tội và không chấm dứt bởi cái chết, nhưng nhờ sự Phục sinh của Đức Kitô, đã trở nên viên mãn trong cuộc sống vĩnh cửu. Có một sự ràng buộc sâu sắc và bất khả phân ly giữa tất cả chúng ta, những người còn đang tiếp tục cuộc lữ hành trên trần thế này, và những người đã đi vào cõi vĩnh hằng. Tất cả những người đã được rửa tội còn sống trên trần gian này, các linh hồn trong Luyện Ngục và các thánh đã được hiển vinh trên Thiên đàng làm thành một gia đình tuyệt vời.

Mỗi Kitô hữu khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội, chúng ta chọn tên một vị thánh như vị thánh bổn mạng của mình. Khi nhận bí tích Thêm Sức, một lần nữa chúng ta chọn tên một vị thánh để trở thành gương mẫu trong đời sống đức tin lâu dài của chúng ta. Từ lúc sinh ra cho đến lúc chết đi, các thánh đồng hành cùng chúng ta. Trong hành trình đức tin của mình, ai trong chúng ta cũng đã từng sống kinh nghiệm bất an, lạc lõng và thậm chí nghi ngờ? Tất cả chúng ta đã có kinh nghiệm này, bởi vì chúng ta là những con người, được ghi dấu bởi sự mong manh và những hạn chế. Vì thế mỗi người trong chúng ta cần có sự trợ giúp của các thánh qua lời chuyện cầu.

Chúng ta là con cháu của các thánh và chúng ta bắt chước các nhân đức nổi bật của các ngài: gương can đảm nơi các thánh tông đồ, các thánh tử đạo, gương thánh thiện nơi các thánh hiền tu, ần tu hay các đấng sáng lập dòng... Khi chọn các thánh làm quan thầy, chúng

ta có ý hướng noi theo đời sống tốt lành của các ngài, cầu nguyện cùng với các ngài và xin các ngài chuyển cầu cùng Chúa cho chúng ta trước mặt Chúa vì các ngài hằng bên cạnh Chúa luôn.

Các thánh không tạo ra phép lạ, mà chỉ có ân sủng của Thiên Chúa tác động qua các ngài. Phép lạ được thực hiện bởi Thiên Chúa, bởi ơn thánh của Thiên Chúa hành động qua một người thánh thiện, một người công chính. Có những người nói, “Tôi không tin Thiên Chúa, tôi không biết, nhưng tôi tin vào vị thánh này”. Không, điều này không đúng. Thánh nhân là một người chuyển cầu, một người cầu nguyện cho chúng ta và chúng ta cầu nguyện với ngài, và ngài cầu nguyện cho chúng ta và Chúa ban cho chúng ta ân sủng của Chúa, nhờ vị thánh. Như vậy, sự hiệp thông giữa đất và trời được thực hiện cách đặc biệt trong những lời cầu thay nguyện giúp. Chúng ta là những người tội lỗi không xứng đáng để được Chúa ban ơn, chúng ta cần chạy đến các thánh để xin các ngài cầu bầu cùng Chúa cứu giúp chúng ta. Sau đây là một câu chuyện kiên trì cầu nguyện cùng Đức Mẹ:

Tại Pháp, có gia đình sĩ quan đạo đức, sùng kính Đức Mẹ thật tình, gia đình có bốn người con và thuê hai người giúp việc. Một chị trong hai người giúp lại mắc chứng động kinh, nhà lại nghèo. Bà vợ sĩ quan chỉ muốn thái chị ta về quê không muốn nữa, vì sợ con mình có ngày chết oan vì chị ta. Nhưng ông chồng đạo đức, đầy lòng bác ái không chịu, chỉ muốn để chị ta lại nhà để nâng đỡ một gia đình nghèo túng. Nhân dịp tháng Mẹ về, ông sĩ quan đặt hết niềm tin ở Mẹ, rồi bảo với vợ cùng làm tuần cửu nhật khẩn xin với Đức Mẹ cho chị khỏi bệnh. Bà vợ động lòng ung thuận.

Qua tuần cửu nhật, chị giúp việc chưa khỏi bệnh, bà vợ lại định cho chị trở về quê. Ông chồng nhất định để chị ở lại và cùng với vợ làm thêm 1 tuần cửu nhật nữa. Ông thường lấy câu Lời Chúa mà giục vợ tin cậy cho vững: “Ai tin sẽ được, ai gõ sẽ mở cho . . .” Sắp mãn tuần cửu nhật. Sau khi dự thánh lễ và hiệp lễ, ông về nhà ở trong phòng riêng, sắp mình trước ảnh Mẹ, thiết tha van nài: “Lạy Mẹ con đã đặt hết niềm tin ở Mẹ, đã đặt hết niềm tin tưởng

dâng cả gia đình con cho Mẹ, chẳng lẽ Mẹ bỏ lời con xin? Chẳng lẽ lời thánh Bênadô quá quyết: ‘Xưa nay chưa từng nghe nói ai chạy đến cùng Mẹ mà Mẹ từ chối’, xin Mẹ thương chị ở gia đình con’. Đức Mẹ đã nhận lời, hôm sau chị ở đã khỏi bệnh, cả nhà vui vẻ mua hoa nén đến nhà thờ xin lễ tạ ơn.

Theo Đức Thánh Cha Phanxicô, nếu những thử thách của cuộc sống vẫn chưa đến mức hết chịu nổi, nếu chúng ta vẫn có khả năng kiên trì, nếu bất chấp mọi việc chúng ta vẫn tiến bước một cách tin cậy, có lẽ tất cả điều này nhờ sự chuyển cầu của tất cả các thánh, một số vị đang ở trên Thiên đàng, những vị khác đang lữ hành trên trái đất như chúng ta. Trong niềm tin, chúng ta biết rằng mọi thành phần trong Giáo Hội từ những Kitô hữu đang tiến dần đến con đường trọn lành, hay các vị thánh đã đi đến mức hoàn thiện và cả các linh hồn còn đang chịu thanh luyện nơi luyện ngục đều hiệp thông mật thiết với nhau bằng lời chuyển cầu.

MTG Cái Môn



ĐỜI TU VÀ THẾ TỤC

Đừng bao giờ cho rằng tôi không đi tu nên không cần phải sống tốt, hay tôi đi tu nên tôi thánh thiện hơn người khác. Tu đi hay không đi tu, không phải chỉ là chọn lựa xuất phát từ ý muốn cá nhân mình, nhưng...

Tư tưởng phân lằn ranh giữa đời tu và đời thế tục đã có nguồn gốc thời xa xưa, khi xã hội con người bắt đầu có xu hướng phân chia lao động. Một nhóm người có học thức được chọn để cai quản; một nhóm khác là bộ phận lo lao động để cung cấp thức ăn cho mọi người; một nhóm khác nữa có sức mạnh thể lý trở thành nhóm lo bảo vệ cộng đồng khỏi bạo lực trong nội bộ cũng như khỏi sự xâm lược của ngoại bang. Trong tất cả những nhóm này, sẽ có một số người được cho là có khả năng giao tiếp với thần linh, phụ trách những vấn đề tế tự. Họ đóng vai trò như trung gian giữa thần và người. Một cách tự nhiên, nhóm người này trở thành một phần trong bộ máy lãnh đạo, chăm lo đời sống tâm linh cho người dân. Những người khác trong cộng đoàn phải dành cho họ một chỗ đứng quan trọng và một sự tôn kính đặc biệt, bởi nếu không, sẽ chẳng có ai cầu khẩn thần linh cho mình. Các tư tế được xem là “người của thần”. Xúc phạm họ là xúc phạm đến thần. Người ta có thể làm mọi thứ, nhưng chẳng ai dám làm điều gì có lỗi với thần linh. Sự phân cực càng trở nên rõ ràng khi học thuyết nhị nguyên ra đời: phân chia giữa thân xác với linh hồn, giữa điều thiêng liêng với điều phàm tục.

Khi người ta đề cao đời tu thì cũng đồng thời có một thái độ “hạ thấp” dành cho đời thế tục, những người bị gán cho cái tên “sống ngoài đời”. Trong nhiều nền văn hoá, một cái nhìn phân cực dành cho ơn gọi dâng hiến và ơn gọi thế tục vẫn còn tồn tại. Khi lược lại lịch sử đời tu, chúng ta đã biết rằng sở dĩ thời xưa có nhiều người vào sa mạc để tu là vì họ muốn trốn tránh cuộc sống đời thường với

nhieu bon chen phức tạp. Đối với họ, đời sống gia đình là một cái gì đó khiến cho tâm hồn họ không được thanh tịnh, không thể chuyên tâm để chiêm niệm Thiên Chúa. Cũng không quá khó để ta có thể hiểu được điều này. Người đi tu thì chỉ chăm lo chuyện thiêng liêng; họ đọc kinh, dự lễ, suốt ngày chỉ hướng đến những điều thánh thiêng, chăm lo nhà thờ nhà thánh. Trong khi những người sống cuộc sống thế tục phải làm việc, và trong khi làm việc, họ không sao tránh khỏi những lúc phải dối gian, phải lượn lẹo để kiếm đồng tiền. Bản thân người đi tu tự đề cao chính mình, và người sống đời thế tục cũng tự hạ thấp mình.

Thái độ này không phải là chuyện bây giờ mới có, hay chỉ tồn tại nơi những người “phàm phu tục tử” như chúng ta. Ngay từ lúc bình minh của đời dâng hiến, nhiều vị thánh cũng đã có những tư tưởng kiêu nhị nguyên này. Tác phẩm Quy luật của Tôn Sư (The Ruler of Master) cho rằng cần phải có sự phân biệt giữa người đi tu và người đời trong cách ăn mặc và nói năng: đi tu thì quý giá hơn, sống tiết độ hơn, thánh thiện hơn, tốt lành hơn và là mối lo sợ của ma quỷ; người đi tu thì làm những việc thiêng liêng còn người không đi tu thì làm những chuyện thấp hèn. Thánh Biển Đức gọi người đi tu là những người sống trung tín với Tin Mừng. Thánh Basiliô mời gọi những ai muốn đi tu thì phải từ bỏ những gì cản trở và phải xa tránh luôn cả người đời vì họ không sống gắn kết với Tin Mừng. Với thánh Giêrônimô, hôn nhân là rào cản, khiến ngài không thể toàn tâm toàn ý cho Chúa. Đức Urbano II cũng có ý tương tự khi nói rằng trong Giáo Hội có hai lối sống: một dành cho người yếu kém, một dành cho người mạnh mẽ. Cũng có một số người cho rằng hôn nhân là xấu, là hậu quả của tội. Họ chú giải Mt 19,16-22 theo hướng rằng Đức Giêsu nói đến hai bậc sống: người đi tu được xếp ở bậc hoàn thiện, còn người không đi tu (người thanh niên giàu có chỉ giữ luật mà không chịu bỏ tất cả để theo Chúa) thì chỉ được ơn cứu độ chứ không hoàn thiện.

Thật ra, ơn gọi dâng hiến và ơn gọi thế tục tuy khác nhau về lối sống nhưng không nên bị xếp bậc theo kiểu cái này hơn cái kia. Không có sự phân biệt gì về mức độ hoàn thiện giữa người đi tu và

người đời, vì cả giáo dân và giáo sĩ đều có nghĩa vụ phải sống hoàn thiện. Luật của Tin Mừng dành cho tất cả mọi người, không trừ ai. Mọi đặc sủng trong Giáo Hội đều từ Thiên Chúa mà ra. Các ơn gọi khác nhau trong Giáo Hội thể hiện sự phong phú của Thánh Thần. Thánh Tôma Aquinô cho rằng mọi người đều phải hướng đến sự hoàn thiện, mà sự hoàn thiện hệ ở đức ái, Lời Chúa và bí tích, chứ không phải ở bậc sống. Công đồng Vatican II, trong văn kiện Lumen Gentium, cũng mời gọi các tín hữu nên hoàn thiện trong ơn gọi của mình. Tất cả đều phải cố gắng cộng tác với ơn Chúa, sống theo ý Chúa và phục vụ anh em như Đức Kitô đã làm. Bậc sống chỉ là phương tiện giúp con người hướng về Chúa. Tự bản thân nó không phải cùng đích.

Có thể nói, thế tục và dâng hiến là hai cách thức khác nhau thi hành ơn gọi Kitô hữu. Những người sống đời thế tục thì làm việc trong tương quan với những người khác một cách mạnh mẽ qua mỗi dây gia đình mà mình tạo lập hay trong môi trường lao động, nghề nghiệp. Họ cùng cộng tác với công trình tạo dựng của Thiên Chúa qua việc sinh sản và giáo dục con cái. Họ đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa qua niềm tin, cậy, mến, chu toàn bổn phận hàng ngày, phục vụ Chúa qua những hy sinh cho gia đình, đóng góp tài năng và sức lực để xây dựng xã hội cách trực tiếp nơi môi trường mình sống. Còn người sống đời dâng hiến thì xây dựng tương quan với Chúa như tiêu chí độc nhất kiến tạo đời mình. Họ chọn sống độc thân để chỉ lo việc của Chúa và say mê yêu mến Chúa bằng một con tim không chia sẻ. Họ biểu lộ giá trị Thiên Đường đang hiện diện trong thế giới này. Bằng lối sống của mình, họ là chứng nhân cho sự sống mới, tiên báo sự phục sinh trong tương lai và vinh quang Nước Thiên Chúa.

Trong tương quan với thế giới bên ngoài, những người sống đời thế tục có nhiệm vụ làm sinh ra những mầm sống mới, tiếp nối công cuộc tạo dựng của Đấng Tạo Hoá. Còn người sống đời dâng hiến thì biểu lộ một sự tự do, cho thấy con người không bị trói buộc bởi cấu trúc gia đình. Họ cũng đóng góp cho sự phong phú của Tạo

Hoá qua việc hướng con người đến những giá trị nhân văn, và mở con người mình ra, hướng đến sự hiệp thông của đức ái Tin Mừng.

Bởi vậy, đừng bao giờ cho rằng tôi không đi tu nên không cần phải sống tốt, hay tôi đi tu nên tôi thánh thiện hơn người khác. Tu đi hay không đi tu, không phải chỉ là chọn lựa xuất phát từ ý muốn cá nhân mình, nhưng **trên hết và trước hết, nó là một tiếng gọi từ trên cao**. Tự bản thân nó không làm cho người ta tốt hơn hay xấu đi. Cả ơn gọi thế tục và ơn gọi dâng hiến đều cao quý. Sống trọn vẹn ơn gọi của mình chính là phương thức để nên thánh. Ta vẫn thấy có rất nhiều vị thánh trong Giáo Hội là những người bình dân, giản dị, những người cha, người mẹ, giáo lý viên, thanh niên thiếu nữ, trẻ em. Trên bình diện thiêng liêng, ta có thể nói thế này: chính bí tích Rửa Tội là cửa ngõ và cũng là nền tảng cho đời sống đức tin và sự nên thánh của chúng ta. Lãnh nhận bí tích Rửa Tội cũng là nhận lãnh lời mời gọi đi vào trong sự hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa. Nên một với Thiên Chúa là cùng đích của mọi loài thụ tạo, đời tu hay đời thế tục chỉ là phương tiện (con đường) giúp ta đạt đến cùng đích này.

Pr. Lê Hoàng Nam, SJ

Nguồn: dongten.net



TẠ ƠN

Tôi tạ ơn Chúa vì chồng tôi cứ phàn nàn khi bữa cơm chưa dọn kịp, *bởi lẽ* chàng đang ở ngay bên cạnh tôi, chứ không phải bên ai khác.

Tôi tạ ơn Chúa vì con tôi cứ cầu nhau khi phải phụ rửa chén đĩa cho tôi, *bởi lẽ* thằng bé đang ở nhà chứ không phải lêu lổng ngoài đường.

Tôi tạ ơn Chúa vì số thuế thu nhập mà tôi phải trả quá cao, *bởi lẽ* như thế nghĩa là tôi đang có một công việc tốt để làm.

Tôi tạ ơn Chúa vì có nhiều thứ phải dọn dẹp sau bữa tiệc nhỏ, *bởi lẽ* như thế nghĩa là tôi luôn được bạn bè quý mến đến chơi.

Tôi tạ ơn Chúa vì quần áo tôi bỗng trở lên hơi chật, *bởi lẽ* như thế nghĩa là tôi đang có đủ ăn,

Tôi tạ ơn Chúa vì cái bóng của tôi cứ nhìn tôi làm việc, *bởi lẽ* như thế nghĩa là tôi đang sống tự do ngoài nắng.

Tôi tạ ơn Chúa vì sàn phòng cần quét, cửa sổ cần lau, máng xối cần sửa, *bởi lẽ* như thế nghĩa là tôi đang có một mái nhà để cư ngụ.

Tôi tạ ơn Chúa vì tất cả những lời than phiền về chính phủ, *bởi lẽ* như thế nghĩa là chúng ta đang được tự do ngôn luận.

Tôi tạ ơn Chúa vì hóa đơn đóng tiền cho hệ thống sưởi thật cao, *bởi lẽ* như thế nghĩa là tôi đang được ấm áp.

Tôi tạ ơn Chúa vì người phụ nữ ngồi phía sau tôi trong nhà thờ hát sai, *bởi lẽ* như thế nghĩa là tôi còn nghe được rất tinh tế.

Tôi tạ ơn Chúa vì đồng đồ phải giặt ủi, *bởi lẽ* như thế nghĩa là tôi có đầy đủ quần áo để ăn mặc tử tế.

Tôi tạ ơn Chúa vì các cơ bắp của mình thấy mỗi mệt vào cuối ngày, *bởi lẽ* như thế nghĩa là tôi có sức để làm việc nhiều.

Tôi tạ ơn Chúa vì tiếng đồng hồ reo to thật sớm ban mai, *bởi lẽ* như thế nghĩa là tôi còn đi lại, hít thở và cười nói, *bởi lẽ* như thế nghĩa là tôi đang còn sống.

Suru tâm



KINH THÁNH NÓI GÌ VỀ HÔN NHÂN

Trong Kinh thánh, hôn nhân dường như được Thiên Chúa thiết lập liền ngay khi tạo thành vũ trụ vạn vật. Sách Sáng Thế cho chúng ta biết rằng: Thiên Chúa tạo dựng con người vào ngày thứ sáu và ngay sau đó Người đã thiết lập cuộc hôn nhân đầu tiên. *“Đức Chúa là Thiên Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con người ra, làm thành một người đàn bà và dẫn đến với con người. Con người nói: “Phen này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi! Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút từ đàn ông ra.” Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt”* (St 2, 22 – 24).

Hôn nhân đã được Thiên Chúa thiết lập.

Tác giả sách Sáng thế viết rằng: người đàn ông sẽ kết hợp với *“vợ mình”*, rõ ràng câu Kinh thánh đang muốn nói về hôn nhân, người đàn ông không ở một mình mà kết hợp với vợ mình (x St 2, 24). Ở nơi khác, trong chương 3, trong đoạn nói về cây biết lành biết dữ, người phụ nữ đã *“hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho chồng đang ở với mình và chồng cũng ăn”* (x St 3, 6). Nếu Kinh thánh đã nói về vợ chồng thì có nghĩa rằng hôn nhân đã được thiết lập. Và sự thiết lập này không phải bởi con người mà là do bởi Thiên Chúa.

Trong Tân Ước, Tin mừng thánh Gioan thuật lại việc Chúa Giêsu đến trần gian, chính trong bối cảnh đám cưới mà chính Người đã thực hiện phép lạ đầu tiên của Ngài, biến nước thành rượu tại tiệc cưới ở Cana. Dù có là sự trùng hợp hay không, sự thật vẫn là dưới con mắt của Thiên Chúa, hôn nhân thật sự có một giá trị đặc biệt.

Hôn nhân theo ý định của Thiên Chúa là gì?

Sau khi đã xác định: Hôn nhân do Thiên Chúa thiết lập, người ta tự hỏi ý định của Thiên Chúa khi thiết lập hôn nhân là gì?

Ý muốn đầu tiên mà ta có thể dễ dàng nhận thấy đó là Thiên Chúa muốn ban cho con người một sự trợ giúp cân xứng để chống lại sự đơn độc. *“Đức Chúa là Thiên Chúa phán: “Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó.... Đức Chúa là Thiên Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con người ra, làm thành một người đàn bà và dẫn đến với con người”.* (x St 2, 18 – 22)

Con người không được tạo ra để ở một mình, vì vậy Thiên Chúa đã ban cho nó sự giúp đỡ cần thiết cho phép nó sống cuộc sống của mình một cách trọn vẹn nhất. *“Hai người thì hơn một, vì hai người làm việc cực khổ sẽ thu nhập khá hơn...”.* (x Gv 4, 9 tt)

Từ bản văn của sách Giảng viên, ta có thể thấy được rằng Thiên Chúa thiết lập hôn nhân, ban cho con người có người phối ngẫu để họ:

- Được hỗ trợ *“Người này ngã đã có người kia nâng dậy. Nhưng khi chỉ có một mình mà bị ngã thì thật là khốn, vì chẳng có ai nâng dậy cả!”* (Gv 4, 10)
- Được an ủi *“Cũng vậy, hai người nằm chung thì ấm; một mình làm sao mà ấm được?”* (Gv 4, 11)
- Được nâng đỡ *“Một mình dễ bị tấn công, có hai người, ắt sẽ đương đầu nổi; dây chập ba đầu dễ gì đứt?”* (Gv 4, 12)

Hơn nữa, Thiên Chúa ban cho con người có một người tương xứng bên cạnh để họ yêu thương, để trái tim họ mở ra làm cho họ bớt đi tính ích kỷ và giúp họ đưa ra những quyết định đúng đắn nhờ bàn luận mang tính cách xây dựng và yêu thương.

Tình dục trong đời sống vợ chồng biểu hiện tình yêu thương trọn vẹn.

Trái ngược với những suy nghĩ tầm thường của một số người, Thiên Chúa vui lòng khi vợ chồng có sự kết hợp trọn vẹn về cả về thiêng liêng lẫn thể chất. *“Ước gì nguồn nước của con được Chúa chúc lành. Hãy hưởng thú vui bên người vợ thời son trẻ. Nàng là nai vàng*

đáng yêu, là sơn dương kiều diễm. Ước chi tâm thân nàng luôn làm con vui sướng thỏa thuê, và tình yêu của nàng mãi làm con say sưa ngây ngất” (Cn 5, 18 – 19). Tính dục trong đời sống vợ chồng là ân ban của Thiên Chúa.

Sự chiếm đoạt không phải là một khái niệm Thiên Chúa đặt ra cho đời sống vợ chồng. Trái lại: *“Chồng hãy làm tròn bổn phận đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy. Vợ không có quyền trên thân xác mình, nhưng là chồng; cũng vậy, chồng không có quyền trên thân xác mình, nhưng là vợ. Vợ chồng đừng từ chối nhau, trừ phi hai người đồng ý sống như vậy trong một thời gian, để chuyên lo cầu nguyện; rồi hai người lại ăn ở với nhau, kéo vì hai người không tiết dục nổi mà Xa tan lợi dụng để cám dỗ”* (1 Cr 7, 3 – 5)

Sự kết hợp bất khả phân ly trong đời sống hôn nhân hoàn toàn được đặt trên sự tự do của đôi hôn nhân. Vợ chồng là *“một xương một thịt”* trước mặt Thiên Chúa và vì thế nó là sự kết hợp bất khả phân ly. Mối liên hệ sâu xa giữa hai thể xác và tâm hồn được được tác giả Thư Do Thái ca ngợi và bảo vệ: *“Ai nấy phải tôn trọng hôn nhân, chớ làm cho loan phòng ra ô uế, vì Thiên Chúa sẽ xét xử các kẻ gian dâm và ngoại tình”* (Dt 13, 4).

Với những gì đã được trưng dẫn trên đây, chúng ta có thể thấy được sự cao cả của hôn nhân vì nó bắt nguồn từ Thiên Chúa, từ tình yêu nhưng không của Người. Thiên Chúa ban cho con người mọi ơn phúc để họ có thể sống trọn vẹn mỗi hiệp thông với Thiên Chúa, với tha nhân, với chính mình và với vạn vật vũ trụ. Hôn nhân không đơn giản là sự kết hợp của hai con người mà nó còn là sự kết hợp do ý định của Thiên Chúa và sống trong sự nâng đỡ, che chở của Thiên Chúa và hạnh phúc trong đường lối Chúa.

Lm. Phil. Phạm Huy Phong



Đọc Kinh Thánh là hỏi ý kiến của Chúa Kitô



“Nếu không biết, cứ hỏi bác Google, hỏi Chat GPT”. Đây là câu nói vui nhưng có thể hiểu được, trong thế giới Internet như hiện nay. Bạn có thể biết rất nhiều điều trên không gian mạng. Nếu biết tiếng Anh nữa, biên độ tiếp cận thông tin của bạn lại càng tăng lên gấp bội. Còn về ứng dụng GPS [1] cũng thế. Ngày nay, chúng ta dễ dàng đi đến bất cứ nơi đâu, với chiếc điện thoại nối Internet. Hệ thống chỉ đường sẽ chỉ từng chi tiết, để bạn đến được đích tương đối dễ dàng. Đó là cuộc ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Đời sống thiên nhiên thì sao?

Chúng ta cần hạnh phúc và bình an. Với niềm tin, ai cũng biết một trong những điều kiện để đạt được điều này là làm theo thánh ý Thiên Chúa. Giáo hội tin rằng, thánh ý là ý Thiên Chúa muốn cho tất cả và từng thụ tạo, đặc biệt là con người, được hạnh phúc tốt

đẹp. Tuy nhiên, trong những quyết định lớn nhỏ, con người không phải lúc nào cũng thuận theo ý Chúa. Thực tế là trong nhiều hoàn cảnh, chúng ta không biết quyết định thế nào để phù hợp ý Thiên Chúa. Trong những trường hợp như thế, lời khuyên của Giáo hội là người ấy nên dành giờ cầu nguyện. Chính trong bầu khí của thỉnh lặng, họ hy vọng nghe được tiếng Chúa. Tiếng ấy có thể vang vọng trong tâm trí họ. Bên cạnh đó, truyền thống tu đức cho rằng, Kinh Thánh là nguồn mạch của thánh ý Chúa. Hoặc nói như Thánh Phanxicô Assisi: “Đọc Kinh Thánh là hỏi ý kiến của Chúa Kitô”.

1. Ta hỏi, Chúa trả lời

Có thể nói, Kinh Thánh là kho tàng khôn ngoan của cả nhân loại. Kinh Thánh chứa đựng những chân lý, để giúp con người đạt được hạnh phúc bình an. Kho tàng ấy không chỉ để nghiên cứu, nhưng còn để con người hưởng dùng. Ai cũng có quyền tiếp cận kho tàng này với những hoàn cảnh khác nhau. Dù vui hay buồn, chúng ta cũng có thể đề Lời Chúa là ngọn đèn soi cho mình bước đi trong ánh sáng. Nhất là khi có những thắc mắc, chúng ta có quyền hỏi Thiên Chúa. Câu hỏi càng rõ, Thiên Chúa càng muốn trả lời. Dĩ nhiên Thiên Chúa có muôn vàn cách để giúp bạn có được câu trả lời. Cần chú ý ngay rằng, con đường ngắn nhất để có câu trả lời tốt, đó là trong Kinh Thánh.

Giả sử bạn đang khắc khoải điều gì đó, cứ mở Kinh Thánh ra đọc. Hoặc khi lắng nghe đoạn Kinh Thánh nào đó, bạn thử hỏi trong hoàn cảnh lúc này, Chúa muốn nói với tôi điều gì. Khi tâm hồn u tối, hãy tìm kiếm Chúa Giêsu và Người luôn trả lời chúng ta [2]. Hãy bắt chước các thánh: để Lời Chúa thay đổi cuộc đời. Chẳng hạn, đang khi phải chiến đấu dữ dội với những ham muốn của xác thịt, thánh Augustinô nghe như có tiếng thúc bách từ nội tâm, là hãy cầm sách Thánh lên để đọc. Ngài mở thư thánh Phaolô gửi cho giáo đoàn Rôma: “*Chúng ta hãy ăn ở cho đúng đắn như người đang sống giữa ban ngày: không chèn chèn say sưa, không chơi bời dâm dăng, cũng không cãi cọ ghen tương. Nhưng anh em hãy mặc lấy Chúa Giêsu Kitô, và đừng chiều theo tính xác thịt mà thoả mãn các*

đục vọng”. (Rm 13,13-14). Kết quả là vị thánh của chúng ta từ một tội nhân, đã trở nên một linh mục, giám mục và một vị thánh vĩ đại. Ví dụ khác về thánh Phanxicô Xaviê. Từ một người ham mê danh vọng, ngài đã hoán cải và muốn phụng sự Thiên Chúa. Số là, trong những thao thức của thể thái nhân tình, vài lần Ngài nghe được câu Kinh Thánh: “Được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn nào được ích gì” (Lc 9,25). Chúa đã cho Phanxicô Xaviê câu trả lời thỏa đáng: nên tu sĩ linh mục truyền giáo khắp miền Á Châu.

Hai ví dụ trên đây, tôi không muốn nói tất cả những ai nghe tiếng Chúa cần đi tu. Không! Trong bậc sống nào đi nữa, Lời Chúa vẫn cùng một hiệu quả, nghĩa là giúp họ được hạnh phúc trong hoàn cảnh cụ thể của mình. Quan trọng là người ta có dám hỏi Chúa, có dám đọc những câu trả lời của Ngài ở trong Kinh Thánh? Điều thú vị là, “Thiên Chúa không bị buộc phải tự mặc khải cho ta. Người mặc khải chỉ vì yêu thương. Cũng như trong tình yêu loài người, ta chỉ có thể biết được sự gì của người mình yêu khi họ mở lòng ra cho ta. Đối với Thiên Chúa ta cũng chỉ đạt tới chỗ hiểu biết một chút gì đó về các tư tưởng sâu kín nhất của Người, bởi vì người là Đấng vĩnh cửu và cao siêu, Người đã chỉ vì yêu mà đã tỏ lộ cho ta”. Nếu trong thời Cựu ước, chúng ta hiểu rằng Thiên Chúa nói với dân qua các sách Cựu Ước. Còn vào thời Tân Ước, Thiên Chúa đã gửi Con Một của Ngài trực tiếp đến nói với con người trong Tân ước. Do đó, *“Hạnh phúc mà bạn kiếm tìm, hạnh phúc mà bạn có quyền hưởng có một tên, một khuôn mặt: đó là Chúa Giêsu Kitô ở Nadarét”* (Đức Bê-nê-đictô). Lời của Ngài được ghi lại và đang nói với bạn trong chính cuốn Thánh Kinh.

2. Chúa nói, ta lắng nghe

Khi đọc Kinh Thánh với thái độ cầu nguyện, chúng ta dễ lắng nghe được Tiếng Chúa. Từng nội dung câu chuyện Tin Mừng có sức chuyển tải thông điệp vào trong tâm hồn chúng ta. Thông điệp ấy sẽ tương tác vào những băn khoăn, suy nghĩ và tình cảm của mình. Chính nơi đó sẽ trỗi lên một tiếng lòng, tiếng nói thiêng liêng mà chúng ta gọi là tiếng của Chúa. Kinh nghiệm của thánh Phanxicô

Assisi, cho chúng ta cách chiêm niệm thánh ý của Chúa ngay trong Kinh Thánh. Càng chiêm ngắm, càng dễ thấy Chúa; càng lắng nghe, ta càng dò được “tần sóng” âm thanh của tiếng Chúa.

Rõ ràng vai trò của thính lặng quá quan trọng để chúng ta tập trung vào những Lời của Kinh Thánh. Âm thanh đó không chỉ lưu lại trong trí nhớ, nhưng còn vang vọng trong tâm hồn sau khi ta đọc Thánh Kinh. Lúc này chắc không cần nói nhiều, cho bằng thính lặng để Chúa nói. Truyền thống tu đức gọi thời gian này này chiêm niệm, nghĩa là “chiêm ngắm Chúa Giêsu trong đức tin, tham dự vào các mầu nhiệm của Người, lắng nghe Lời Chúa, và yêu mến trong thâm lặng” (GLHTCG 274). Đây là một hồng ân Thiên Chúa dành cho con người. Nhờ vào hành vi chiêm niệm, mà con người có thể nâng tâm hồn và kết hợp hiệp thông với Ba Ngôi Thiên Chúa; qua đó, con người được làm cho trở nên “giống Thiên Chúa”. Nói cách khác, cung cách hành xử của chúng ta lúc này, giống với thánh ý của Thiên Chúa. Nhờ đó, những ai đã có kinh nghiệm thiêng liêng này đều cảm thấy no thỏa. Ngôn ngữ linh đạo chúng ta gọi đây là trạng thái “an ủi thiêng liêng”, hoặc gần giống với “thần hiệp-được kết hợp với Thiên Chúa”.

Tới đây ta thấy Kinh Thánh như là lối vào của thần hiệp, của những câu trả lời mà ta mong muốn. Giáo hội tin rằng Kinh thánh được linh hứng, nghĩa là ảnh hưởng của Thiên Chúa trên các nhà viết Kinh Thánh, giúp ta có thể coi chính Thiên Chúa như là tác giả của Kinh Thánh. Vì điểm này mà chúng ta có lý khi lắng nghe tiếng của Chúa trực tiếp từ Kinh Thánh. Trước Lời của Ngài, hãy cứ mở lòng nghe Chúa nói: “Lạy Chúa, xin hãy nói vì tôi tớ Chúa đang lắng nghe” (1 Sm 3,9-10).

3. Tập hồi ý Chúa hằng ngày

Cầu nguyện nói chung và với Kinh Thánh nói riêng, thực sự quá khó với chúng ta. Ngay cả tu sĩ và linh mục cũng bị thách đố. Nói như thế, để chúng ta cần khiêm tốn tập từ từ. Thói quen này tập cả đời. Càng tập chúng ta càng dễ lắng nghe được tiếng Chúa. Hoặc

nói như Đức Bênêdictô XVI: *“Suy gẫm thường ngày Lời Chúa và để cho Chúa Thánh Thần làm thầy của bạn, bạn sẽ thấy tư tưởng của Chúa không phải tư tưởng của loài người, bạn sẽ đạt tới chiêm ngắm Thiên Chúa thật, và nhìn mọi biến cố bằng con mắt của Chúa, bạn sẽ được ném một niềm vui dồi dào phát xuất từ sự thật”* (Youcat 16).

Nếu không đọc, không cầu nguyện với Kinh Thánh hằng ngày, ít ra chúng ta hãy bắt đầu để ý đến những Lời Chúa trong mỗi Chúa Nhật. Nhất là khi gặp vấn đề, hãy để Kinh Thánh như là chỗ bạn hỏi trực tiếp ý kiến của Thiên Chúa. Ngài ở trong Kinh Thánh, Ngài đang nói lớn tiếng trong từng câu chuyện Lời Chúa. Thú vị là Thiên Chúa có thể làm cho mọi người hiểu được tiếng của Ngài. Xin đừng bi quan hoặc tự ti mà bỏ qua nguồn trợ giúp này. Chính Chúa Giêsu đã hứa với chúng ta: “Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho” (Mt 7,7-12). Chúng ta cũng có thể hiểu: “Cứ mở Kinh Thánh ra đọc, cầu nguyện và lắng nghe, chúng ta sẽ nhận được thánh ý của Thiên Chúa!”

Ước gì bạn cũng đọc Thánh Kinh để tìm hiểu về ý kiến và giáo huấn của Chúa Kitô. Theo ý này, chúng ta có thể đi đúng đường. Hơn nữa, việc đọc Kinh Thánh có thể giúp cho mọi người cải thiện tình cảm với Chúa và gần hơn với ý Thiên Chúa, và cũng có thể giúp họ tìm thấy yên tâm hơn và thấy ý chúa trong cuộc sống hằng ngày.

Lm. Giuse Phạm Đình Ngọc, SJ

Nguồn: dongten.net



Ông Jean-Robert Ouimet, người Quebec, Canada đã thăm Mẹ Têrêxa và hỏi Mẹ câu hỏi của người môn đệ: «Lạy Chúa, con phải bỏ tất cả để theo Ngài sao?»

Cách đây vài năm, ông Jean-Robert Ouimet có một buổi diễn thuyết ở một trường Thương mại thế giá ở Paris. Các nhà lãnh đạo tương lai, các nhân vật cao cấp hay chỉ những người bình thường quan tâm đến đề tài của ông, họ đến nghe ông trình bày quan điểm về cách điều hành theo tinh thần kitô giáo. Với những ai chưa biết về ông thì ông là một người ở bang Quebec, Canada, tỷ phú từ khi sinh ra, điều hành cơ sở Cordon Bleu Inc của cha mình. Đến buổi diễn thuyết với bộ đồ du lịch, cặp mắt xanh da trời của ông nhìn cử tọa đang thán phục nghe ông nói về thương mại, ông đã hé lộ cho biết câu chuyện rất đẹp của đời ông.

Cuộc gặp gỡ đã làm thay đổi cuộc đời

Người giám đốc hãng đến để trình bày chủ đề *Dự án của chúng tôi, phương pháp quản trị cảm hứng từ giáo điều xã hội của Giáo hội*. Ông tốt nghiệp trường Cao đẳng Thương mại Montréal (HEC-Montréal) và tiến sĩ Khoa học kinh tế và xã hội, mục đích của ông là chứng minh có một khả năng phối hợp hiệu năng làm việc với đời sống thiêng liêng. Ông đưa tất cả nhân viên của mình đi theo con đường này và đặt một điều lên hàng đầu, là phải đi gặp từng người trong các nhân viên của mình dù số lượng có đông đến như thế nào. Đặt Tình yêu của Chúa trên tất cả, ông giao phó các quyết định của mình trong tay Chúa và để hệ thống điều hành của mình cho Chúa điều khiển. Ông tin chắc, đó là cách tốt nhất để có hiệu quả. Trên thực tế, ông muốn làm cho nhân viên được thoải mái khi làm việc. Về phần ông, ông đi lễ mỗi ngày để được nhất quán trong việc làm của mình.

Ông lấy quyết định này sau khi gặp Mẹ Têrêxa lần đầu. Bướng bỉnh và thiếu cận, rồi cuối cùng ông cũng đi gặp Mẹ. Dù vậy, ông không

có câu trả lời khi ông hỏi Mẹ: «Mẹ, con phải cho Ngài tất cả những gì con có sao?» Câu khẳng định đối với ông, không có gì đơn giản hơn là tổ chức đời mình theo tình yêu.

Mẹ Têrêxa trả lời, vì ông đã có gia đình nên ông phải đặt vợ ông lên hàng đầu. Và vì ông có con, nên ông phải đặt các con ở hàng thứ nhì. Và cuối cùng, vì ông là chủ, ông phải đặt nhân viên vào hàng thứ ba. Tất cả là cả một chương trình, nhất là phải tái tổ chức lại đối với người đã làm ngược hết các thứ tự này. Nhưng rước Mình Thánh Chúa mỗi ngày là quyết tâm đầu tiên, để không bị thất bại. Và ông tiếp tục liên lạc với Mẹ Têrêxa.

«Con làm gì với các nén bạc của con?»

Lời của ông làm cử tọa xúc động, có lẽ vì ông bắt đầu bài nói chuyện bằng phút thinh lặng, phút này ông dùng thì giờ để nhìn mỗi người. Trong thời gian đó, vợ ông đang bị bệnh nặng phải nằm bệnh viện ở Paris. Ông kể ông đã tái tổ chức lại khi ông phải đối diện với đời sống riêng của mình, để giữ hôn nhân của mình. Tuổi ba mươi đã qua, cuối cùng ông gặp vợ ông, người mà ông đã chờ từ lâu. Sau này, thái độ và các chênh lệch của ông đã đẩy họ nhiều lần đến bờ ly dị. Nhưng cuối cùng là tha thứ, dù có những lời trách móc nặng nề. Họ đi dạo, một mình, thinh lặng, một câu nói nhẹ bộc ra cũng đủ châm ngòi cho quả bom nổ. Ông tự hào về chiến thắng này, vì sau 80 tuổi, nó đã có thể duy trì, đã có thể nói cho chúng ta biết, ông quan tâm đến sức khỏe của vợ như thế nào. Cuối cùng, ông tự hào về bài học ông để lại cho bốn đứa con và ông mong các con không bao giờ ly dị.

Chắc chắn, lời chứng từ cuối cùng này đã cho thấy, ông đã nghe lời khuyên của Mẹ Têrêxa từng chữ một đến độ nào, dù cho đòi hỏi cao của nó, dù cho tiền bạc, quyền lực và tài năng ông có. Vì câu nói tối hậu vẫn thường trở lui trở tới với ông: «Con đã làm gì với các nén bạc của con?», đối với ông, không có chuyện dùng tiền bạc không đúng cách. Khi nào ông cũng phải nhớ lại các bốn phận đầu tiên của mình.

Vào cuối buổi trình bày, không phải là người tỷ phú đến gặp cử tọa, cũng không phải là ông chủ, nhưng là người xin cử tọa, không phải cầu nguyện cho ông, nhưng cùng cầu nguyện với ông, trong chiều sâu của ánh nhìn cương quyết của ông.

Marta An Nguyễn chuyển dịch

Nguồn: phanxico.vn



SỐNG ĐẸP

PHÍA SAU NHỮNG THỬ THÁCH

Thói thường, ai cũng thích đi trên những con đường bằng phẳng, trên những con sông hay mặt hồ êm đềm và lặng sóng. Cũng vậy, ai cũng có tâm lý thích sống an nhàn, thoải mái và vui vẻ. Nhưng nếu cuộc sống cứ như thế, thì chưa chắc là tốt cho họ. Bởi lẽ, rất nhiều người trở nên trưởng thành hơn, bản lĩnh hơn và tốt lành hơn nhờ những thử thách và khó khăn mà họ đã vượt qua bằng ý chí mạnh mẽ của mình. Có thể nói, gian nan thử thách trong cuộc đời là điều cần thiết cho tất cả những ai muốn hoàn thiện bản thân mình.

Có câu chuyện kể như sau:

Một chàng trai đang gặp nhiều khó khăn, anh bị tổn thương và trở nên mất niềm tin vào cuộc sống. Anh tìm đến một ông già thông thái để mong nhận được những lời cố vấn và nâng đỡ.

Nghe anh kể xong chuyện mình gặp phải, ông già thông thái chẳng nói lời nào, im lặng đặt một chiếc nồi lên bếp, rồi đổ vào nồi một ít nước, sau đó cho thêm vào một củ cà rốt, một cục muối và một quả trứng. Sau khi đun sôi những thứ đó, ông mở nắp ra và trầm ngâm nhìn chàng trai.

Sau một hồi, ông bắt đầu nói: “Ai sống trên đời cũng phải trải qua khó khăn, thử thách cả. Nhưng điều quan trọng là sau đó mọi việc sẽ như thế nào? Con hãy nhìn xem: cục muối với vể rắn chắc bên ngoài nhưng khi bỏ vào nước là tan, củ cà rốt cũng cứng cáp lắm, nhưng khi bị nấu nóng cũng trở nên mềm đi. Còn quả trứng, tuy mỏng manh, nhưng khi qua nước sôi nóng bỏng, lại trở nên cứng cáp hơn.

Thật vậy, khi trải qua những hoàn cảnh khắc nghiệt, mọi sự có thể trở nên thay đổi và khác hẳn đi. Con người cũng vậy, khi đối mặt với thử thách và gian nan, có thể trở nên mềm mỏng hơn hay rắn rỏi hơn. Có một câu nói rất hay: “Một thử thách cũng có thể trở thành cơ hội vàng khi ta biết nắm bắt và xoay chuyển nó”.

Đừng sợ hãi hay trốn tránh khi phải đối mặt với khó khăn, vì nó cho ta nhiều bài học quý giá và rất hay. Thật vậy “Con đường ngắn nhất để thoát khỏi gian nan là đi xuyên qua nó” (khuyết Danh).

Lm. PX. Lê Liêm



NHỮNG THẮC MẮC THÔNG THƯỜNG VỀ TÒA ÁN HÔN PHỐI

Linh mục Giuse Bùi Đức Tiến, làm việc mục vụ tòa án hôn phối tại Úc Châu, đã nhiệt tâm biên soạn 61 thắc mắc thông thường và giải đáp, rất hữu ích. Xin đăng lại tại đây (giaoluatconggiao.com)

Công việc của Tòa Án Hôn phối (Marriage Tribunal) là công khai hóa việc bất thành sự (invalidity) của những giao ước hôn phối đã thiết lập nhưng vô hiệu (không có hiệu quả Bí tích), và tuyên bố tháo gỡ (Declaration of Nullity) sự ràng buộc hôn nhân của những hôn phối đó.

Việc tuyên bố này của Tòa Án Hôn Phối, đưa đến kết quả là hai vợ chồng liên hệ dù đã thực hiện bí tích hôn phối với nhau, nhưng việc thực hiện vì những ngăn trở (impediments) trong hoàn cảnh cá nhân của họ, hay khiếm khuyết (defects) nào đó về sự ưng thuận khi kết hôn, hay về thể thức cử hành hôn phối, khiến giao ước đã thiết lập không có hiệu quả Bí tích, và vì thiếu hiệu quả Bí tích nên không được kể là Bí tích ngay từ lúc thực hiện (ab initio).

Tòa Án Hôn Phối làm công việc điều tra, dựa trên những bằng chứng hiển nhiên thu thập được, chiếu theo luật tuyên bố giao ước hôn phối đã thực hiện không thành sự và hai vợ chồng không bị bó buộc trong giao ước hôn phối đó, kể từ lúc tuyên bố tháo gỡ giao ước, hai người có quyền tự do lấy vợ hay lấy chồng khác.

Để có thể tuyên bố tháo gỡ một hôn nhân bất thành sự, Tòa Án phải dựa trên những chứng cứ hiển nhiên và rõ ràng, những chứng cứ này được cung cấp do hai vợ chồng liên hệ và những người làm chứng đáng tin cậy khác.

Sẽ có nhiều thắc mắc từ hai vợ chồng liên hệ và những người làm

chúng, những câu hỏi và trả lời sau đây có thể giúp phần nào giải đáp những thắc mắc thông thường. Những thắc mắc sâu xa hơn phải được trả lời trực tiếp từ các nhân viên của Tòa Án Hôn Phối nơi vụ tranh tụng được phán xử.

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC THÔNG THƯỜNG (tt)

18. *Một phiên xử nơi Tòa Án Hôn Phối có giống như một phiên xử nơi Tòa Án dân sự không?*

Đáp: Bạn có thể là "thủ phạm" trong trường hợp bạn là người có ngăn trở lúc cử hành, bạn cũng có thể là "thủ phạm" gây ra việc gia đình tan vỡ hay cả hai. Tòa án Hôn Phối cũng như các tòa án khác, quan niệm rằng người "đứng đơn" phải là người vô tội. Tuy nhiên, nếu bạn thật lòng hối hận, tự hứa sẽ sửa đổi, Tòa Án sẽ nhận đơn bạn và xét xử. Nên nhớ rằng, việc đầu tiên, Tòa Án Hôn Phối Công Giáo làm đó là việc săn sóc mục vụ cho các tín hữu.

9. *Nếu muốn đưa trường hợp hôn phối của mình ra Tòa Án Hôn Phối, đầu tiên phải làm sao?*

Đáp: Liên lạc với Tòa Án trong Giáo Phận nơi mình đang sống, các nhân viên trong Tòa Án sẽ hướng dẫn những điều phải làm, cho bạn biết Tòa Án nào sẽ thụ lý trường hợp của bạn. Nếu bất tiện, có thể gặp Cha Sở hay Cha Tuyên Úy nơi mình cư ngụ nhờ liên lạc giúp.

10. *Có phải mỗi địa phận đều có Tòa Án Hôn Phối không?*

Đáp: Đúng ra, mỗi địa phận đều có một Tòa Án Hôn Phối để xét xử những trường hợp hôn phối của các giáo hữu sống trong địa phận. Tuy nhiên, vì các yếu tố như thiếu các linh mục nhân sự chuyên môn về luật pháp, vì địa phận quá nhỏ, có thể có những địa phận không có Tòa Án Hôn Phối. Trong trường hợp một địa phận

không có Tòa Án Hôn Phối, bạn vẫn có thể liên lạc với Tòa Giám Mục và Đức Giám Mục sẽ chỉ định một Tòa Án Hôn Phối tại một địa phận khác nhận đơn và xét trường hợp của bạn.

11. Có thể có những Tòa Án Hôn Phối này xét xử dễ dàng hơn những Tòa Án Hôn Phối khác không?

Đáp: Có thể có, vì nhân sự xét xử tại Tòa Án Hôn Phối là những con người, và có thể người này dễ tính hơn người khác mặc dù họ phải áp dụng cùng một nguyên tắc luật pháp để điều tra và xét xử. Trong kinh nghiệm của Tòa Án Hôn Phối, cùng một trường hợp, có thể không được tháo gỡ nơi Tòa Án Hôn Phối này, nhưng lại được tháo gỡ nơi Tòa Án Hôn Phối khác.

12. Phải chuẩn bị những gì trước khi đưa trường hợp của mình ra Tòa Án Hôn Phối?

Đáp: Không phải chuẩn bị gì cả! Sau lần gặp đầu tiên (priliminary interview) với nhân viên của Tòa Án, thường là một Dự Thẩm (auditor), bạn sẽ được cho biết là bạn có nên tiếp tục hay không: Nếu giao ước hôn phối của bạn vào lúc thiết lập, có những ngăn trở có thể chứng minh được, bạn sẽ được khuyến tiếp tục tiến tới.

13. Khi gặp Dự Thẩm sẽ phải làm những công việc gì?

Đáp: Vì Dự Thẩm là người thu thập những chứng cứ, chi tiết, lời khai liên hệ đến tình trạng cá nhân và gia đình bạn. Nên khi gặp Dự Thẩm, bạn sẽ phải cung cấp các chi tiết, chứng cứ bằng giấy tờ nếu có và cả danh sách của những người sẽ làm chứng nữa. Những lời khai, chi tiết và chứng cứ này rất quan trọng, vì nó chính là căn bản để các Thẩm Phán (judges) sẽ căn cứ vào đó phán xử trường hợp của bạn.

14. Sẽ có bao nhiêu Thẩm Phán phán xử một trường hợp hôn phối?

Đáp: Thường trong một trường hợp phán xử hôn phối sẽ có ba Thẩm Phán. Các Thẩm Phán còn là người sẽ gặp các nhân chứng trong danh sách bạn cung cấp nữa. Tuy nhiên, thường các Thẩm Phán ủy quyền cho một người nào đó gặp các nhân chứng thay cho họ. Các Thẩm Phán chính là những người quyết định một giao ước hôn phối có được tháo gỡ hay không.

15. Liệu có thể có những trường hợp thiên vị không?

Đáp: Không thể có được! Vì trong mỗi một trường hợp phán xử hôn phối có rất nhiều nhân sự liên can, có thể kể: các Thẩm Phán, các Dự Thẩm, các Lục Sự (notary) và người Bảo Hộ (defender of the bond). Hơn nữa, Tòa Án Hôn Phối còn có những qui tắc giúp cho các nhân viên của mình tránh bị nghi ngờ thiên vị, trong những trường hợp sau đây, các nhân viên dù có trách nhiệm vẫn có quyền khước từ thi hành nhiệm vụ:

- Khi phải phán xử những trường hợp có liên hệ đến thân nhân có họ hàng huyết tộc hay hôn thuộc, tính đến cấp thứ bốn bàng hệ.
 - Khi phải phán xử những trường hợp có liên hệ đến người mình được đặt làm Giám hộ hay Quản tài.
 - Khi phải phán xử những trường hợp có liên hệ đến người có tình nghĩa riêng, hoặc thù địch riêng.
 - Khi vụ kiện đưa đến lợi lộc hay thiệt hại cho chính mình.
- Nguyên đơn hay bị đơn nếu bị thiệt hại vì nghi ngờ có sự thiên vị, có thể kháng án vì những lý do trên.

16. Các Lục Sự liên can thế nào trong một vụ phán xử?

Đáp: Lục Sự là người ghi chép tất cả các biên bản từ lúc khởi sự cho đến lúc kết thúc, trên tất cả các văn kiện đều phải có chữ ký

của Lục Sự, bản văn nào không có chữ ký của Lục Sự sẽ không có giá trị pháp lý.

17. Người Bảo Hộ có phận sự nào trong một vụ phán xử?

Đáp: Bảo Hộ là người bên vực, bảo vệ cho giao ước Bí Tích Hôn Phối, có nghĩa là người chống lại quyết định của các Thẩm Phán cho rằng một giao ước hôn phối nào đó có thể tháo gỡ được. Tuy nhiên, không phải Bảo Hộ lúc nào cũng khăng khăng chống đối, nhất là trong một trường hợp với những chứng cứ đã quá rõ ràng. Thật ra, vai trò của người Bảo Hộ chỉ có tính cách kiểm soát lại một cách chắc chắn các chứng cứ đã thu thập được và chứng minh rằng giao ước hôn phối ấy đã được xét một cách kỹ càng.

18. Một phiên xử nơi Tòa Án Hôn Phối có giống như một phiên xử nơi Tòa Án dân sự không?

Đáp: Hoàn toàn không! Khi bạn gặp các nhân viên trách nhiệm của Tòa Án Hôn Phối về trường hợp của bạn, sẽ không có sự hiện diện của người khác. Việc gặp gỡ, điều tra sẽ được thực hiện trong bầu không khí mục vụ giữa con chiên và chủ chiên. Tất cả những điều đề cập tới sẽ được ghi vào biên bản với chữ ký của Lục Sự. Việc gặp gỡ các nhân chứng cũng vậy.

Các cuộc gặp gỡ nêu trên thường không cùng một nơi và không cùng một ngày. Việc phán xử hoàn toàn đặt căn bản trên các văn kiện có được từ các lần gặp gỡ này. Không ai trong hai người liên hệ và cả những người làm chứng phải hiện diện trong lúc phán xử.

19. Khi gặp gỡ để điều tra, liệu có phải trả lời những câu hỏi "gài bẫy" sẵn không?

Đáp: Không bao giờ! Vì người đứng ra "điều tra" là người giúp bạn chứ không phải là Chương Lý hay Chánh Án, hiểu theo Tòa Án dân sự. Đừng đối chiếu hình ảnh của một phiên tòa dân sự vào một trường hợp phán xử nơi Tòa Án Hôn Phối của Giáo Hội.

20. *Khi điều tra, những điểm nào sẽ được chú trọng nhất?*

Đáp: Điểm được chú trọng nhất là khoảng thời gian tiền hôn phối tính đến ngày hôn lễ và chính hôn lễ. Tuy nhiên, việc điều tra sẽ bắt đầu từ gia đình cha mẹ hai bên, kể đến là diễn tiến của việc hai người quen biết nhau ra sao, tình yêu khởi sự thế nào, những hứa hẹn và ước hẹn đã thề thốt với nhau, việc đính hôn và hôn lễ, tuần trăng mật, cuộc sống gia đình sau đó, con cái sinh ra, những lý do đã tạo nên bất hòa, ly thân, ly dị v.v...

21. *Liệu Tòa Án Hôn Phối có thật tin những điều tôi trình bày không?*



CN XIII TN – A

Mt 10, 37- 42

Đây là những lời căn dặn của Chúa Giêsu trước khi sai các môn đệ đi rao giảng. Và đây là đoạn cuối cùng. Nhưng đoạn này là một tổng hợp nhiều lời Chúa nói trong những hoàn cảnh khác nhau, được gom lại, vì thế không ăn khớp với nhau cho lắm, nhưng mỗi lời Chúa nói đều là những bài học cho chúng ta.

“Ai yêu mến cha mẹ... con cái hơn Thầy, người ấy không xứng đáng với Thầy”. Chúa muốn cho thấy rằng người môn đệ của Ngài phải dành trọn tình yêu của mình cho Ngài. Ngài phải là trung tâm của cuộc sống. Không thể so sánh với một ai ở trần gian. Ngài là Thiên Chúa, là Đấng tuyệt đối, là hạnh phúc duy nhất của chúng ta. Phải yêu mến Chúa hết lòng, hết sức, trên hết mọi sự. Chúng ta đọc đi đọc lại câu nói đó rất nhiều lần, nhưng chúng ta có để ý đến đó không? Yêu mến Chúa hết lòng là thế nào? Khi yêu nhau, chúng ta luôn nhớ nhau, nhớ không phút nào ngơi, lòng trí chúng ta luôn hướng tới người yêu. Yêu mến Chúa hết lòng thì lòng trí chúng ta chỉ nghĩ đến một mình Chúa. Chúa trở thành niềm thương nhớ không nguôi của chúng ta. Đi đâu cũng nhớ, làm gì cũng nhớ. Tình yêu của chúng ta được đo bằng thương nhớ. Chúng ta có nhớ Chúa không?

Yêu mến Chúa hết sức là gì? Nhìn vào thánh Phaolô, chúng ta sẽ thấy ngài yêu mến như thế nào. Ngài đã không ngơi nghỉ, loan báo Chúa Giêsu cho mọi người không mỏi mệt. Ngài chỉ sống cho một mình Chúa. Chúng ta không rao giảng như ngài, nhưng nếu chúng ta yêu mến Chúa thật, chúng ta sẽ làm gì cũng làm cho Chúa, làm vì yêu mến Chúa chứ không chỉ làm việc vì tiền, vì lợi lộc. Dùng tất cả sức lực để làm cho Chúa được yêu thương hơn.

Chúa không cấm chúng ta yêu thương con cái, bạn bè, trái lại Ngài dạy chúng ta phải yêu thương nhau nhưng không thể yêu hơn Chúa.

Ngài phải là ưu tiên tuyệt đối. Tình yêu loài người chỉ là tạm thời, ngắn ngủi, tình yêu Chúa luôn bền vững muôn năm. Không thể nào so sánh Thiên Chúa với con người. Thế nhưng, chúng ta có yêu mến Chúa không? Chúa đòi buộc chúng ta yêu mến Chúa trên hết mọi sự, không phải vì Ngài cần tình yêu của chúng ta. Tình yêu của chúng ta có lợi gì cho Chúa đâu! Chỉ vì Ngài quá yêu chúng ta, Ngài muốn chúng ta hạnh phúc, và chỉ có Ngài mới giúp chúng ta hạnh phúc và hạnh phúc thật, hạnh phúc muôn đời.

Muốn đạt đến hạnh phúc tuyệt vời đó, Chúa đòi hỏi chúng ta vác thập giá của mình. Chúa Giêsu đã vác thập giá của Ngài trước. Ngài chấp nhận vác thập giá và chết trên thập giá đó vì yêu thương chúng ta. Có ai đã dám yêu thương chúng ta như Ngài không? Đối với Ngài, thập giá là dấu hiệu của tình yêu tuyệt đối của Ngài. Ngài vác thập giá chính là gánh lấy tội lỗi của chúng ta, gánh lấy án phạt thay cho chúng ta. Chúng ta vác thập giá là để yêu mến Ngài, đáp trả lại tình yêu của Ngài. Thập giá của chúng ta là những lao nhọc hằng ngày, là gia đình, là bệnh hoạn, là tất cả cuộc sống vất vả nhọc mệt của chúng ta. Chúng ta chưa đến nỗi phải đổ máu. Hãy can đảm gánh lấy mọi cực phiền lao nhọc vì yêu mến Ngài chứ không chỉ là chịu đựng, rên siết. Và lại, chúng ta không vác thập giá một mình đâu. Chúa Giêsu biết chúng ta yếu đuối, mỏng giòn, Ngài đã hứa ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế, Ngài không để chúng ta mồ côi, Ngài đến với chúng ta. Ngài đến bằng một phương tiện rất nhỏ bé, là một tấm bánh. Ngài bảo chúng ta ăn lấy Ngài để Ngài có thể đồng hóa với chúng ta, trở thành một với chúng ta, lao nhọc với chúng ta, vui buồn với chúng ta. Ngài đến để biến tất cả cuộc sống chúng ta thành yêu thương như Ngài. Với Ngài, chúng ta dán thân vào cuộc sống, không phải với sự chán buồn bi quan, nhưng với can đảm và niềm vui. Chúa đến đồng hành với chúng ta, chia sẻ mọi lao nhọc buồn lo cho chúng ta, chúng ta có chấp nhận đồng hành với Ngài không?

Lm. Trâm Phúc

CN XIV TN – A
Mt 11, 25 - 30
Ở HIỀN GẤP LÀNH

Cha ông ta vẫn thường dạy con cái: “Ở hiền gặp lành”. Người ăn ở hiền lành, người sống có nhân, có nghĩa ắt trời sẽ ban cho nhiều phúc lộc dư tràn. Ngược lại, nếu sống ác nhân ác đức, trời sẽ quả báo những tai hoạ khó lường.

Thế nhưng, hiền lành có phải là “tĩnh tọa như Bụt”? Ai muốn làm gì thì làm hay không? Thưa không, mà hiền lành ở đây là biết sống đúng với vị trí của mình. Là biết sống đúng với phẩm giá của mình. Là biết tôn trọng phẩm giá của mình. Một con người có phẩm giá cao đẹp là một con người có lý trí đủ để suy biết điều hay lẽ phải, có ý chí vững mạnh để không bị sự gian ác làm hại bản thân và tha nhân, có sự chọn lựa đúng đắn và chuẩn mực về cái hay, cái đẹp, cái phải, cái trái. Là người phải biết phân biệt phải quấy. Biết nói không với điều ác. Không thỏa hiệp với gian tà. Vì “im lặng là đồng lõa” và hòa theo là “đồng phạm”. Người không có trí khôn, làm theo lời người khác thì không có tội, nhưng người hiền lành không thể làm chuyện ác, chuyện lừa dối để rồi đổ lỗi cho hoàn cảnh. Nếu đổ lỗi cho hoàn cảnh thì trên đời này ai phạm tội cũng vì hoàn cảnh mà ra. “Túng quá hóa liều”, “Nóng mắt khôn”, “Tức nước vỡ bờ”. Trong một phân tích về lý do phạm tội của các tù nhân thì có 80% tội nhân cho rằng mình phạm tội là do hoàn cảnh. Như vậy, sự hiền lành là một thái độ sống dung hoà với mọi người. Sự hiền lành sẽ giúp cho con người hành xử theo tình, theo lý và theo lẽ phải nhưng với một thái độ ôn hoà với đầy lòng bác ái bao dung.

Hôm nay Chúa nói: “hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng”. Sự hiền lành của Chúa không phải là đi tìm sự thỏa hiệp với thế gian. Chúa không im lặng trước sự dữ. Chúa đã từng lên án gắt gao thói giả hình và gian tà của những kẻ biệt phái. Chúa đã từng xô đuổi con buôn ra khỏi đền thờ. Chính vì những điều Chúa làm, những lời Chúa nói đã ảnh hưởng đến miếng cơm manh áo, đến địa vị, chỗ đứng của các biệt phái mà người ta tìm

cách giết Chúa. Sự hiền lành của Chúa là vì công lý mà chịu nhiều thiệt thòi không kháng cự. Vì dám nói sự thật mà phải chết nhục nhã trên cây thập giá, nhưng Ngài không oán hận, và còn xin cùng Chúa Cha tha cho họ vì họ không biết việc họ làm. Chúa đấu tranh nhưng bất bạo động, vì “ai dùng gươm sẽ chết vì gươm”, “oán báo oán, oán chập chùng” và còn tha thứ cho sự xúc phạm của tha nhân không chỉ “7 lần mà là 70 lần bảy”.

Trong tám mối phúc, Chúa đã chúc phúc những cho ai bị bách hại vì lẽ công chính, vì Nước Trời là của họ. Như thế ***hiền lành ở đây là sống thật và làm chứng cho sự thật***. Không nhượng bộ, không thỏa hiệp với đời gian. Cho dù vì lẽ công chính mà mình bị bách hại, bị thiệt thòi vẫn chấp nhận, vì phần thưởng của chúng ta là Nước trời.

Sự hiền lành của Chúa còn hệ tại ở ***sự cảm thông với lỗi lầm của người khác***. Không thành kiến đối với những người bị xã hội ruồng bỏ. Ngài yêu thương họ. Ngài đến để đối thoại với họ. Ngài mở cho họ một con đường mới. Ngài giúp họ làm lại cuộc đời như Madalena, như Giakêu, hay như người thiếu phụ bên bờ giếng Giacóp.

Sự hiền lành thường ***đi song song với khiêm tốn***. Hiền lành để tha nhân dễ gần chúng ta và khiêm tốn để ta dễ hòa đồng với tha nhân. Tuy hai nhưng là một mục đích. Tạo cơ hội cho chúng ta đến với tha nhân và tha nhân đến với ta. Kẻ kiêu căng thường phân loại để chơi. Người khiêm nhường thì đối xử mọi người như nhau. Người hiền lành ai cũng muốn tới gần. Kẻ gian ác ai cũng chạy xa. Chúa Giêsu Ngài hiền lành và khiêm nhường nên ai cũng có thể tiếp xúc với Ngài, và Ngài cũng có thể gặp gỡ trao đổi với mọi người. Từ em bé đến người già. Từ người giàu có đến kẻ hèn. Từ người công chính đến tội lỗi.

Xin Chúa giúp chúng ta biết học nơi trái tim yêu thương của Chúa: “sự hiền lành và khiêm nhường trong lòng”. Ngài không ở trên cao nhưng tự hạ mặc lấy thân phận con người. Ngài còn dạy chúng ta bài học khiêm tốn khi quỳ gối rửa chân cho các môn đệ. Một cử chỉ

khiêm tốn đến nỗi Phêrô đã bộc trực thốt lên: “Không đời nào Thầy lại rửa chân cho con sao?”. Đó là một sự tự hạ không ủy mị hay luôn cúi mà là bài giáo huấn sống động về tinh thần hy sinh phục vụ lẫn nhau. Ngài đã dạy chúng ta hãy sống đúng với thân phận con người là lệ thuộc vào Chúa. Ngài đã dạy chúng ta hãy hạ mình để sống hòa hợp với tha nhân. Đừng tự cao tự đại để gạt Thiên Chúa ra bên ngoài như Adam – Evà năm xưa chỉ dẫn tới diệt vong. Đừng tự cao tự đại đến nỗi đê bẹp người khác để mình được tôn vinh. Đừng khinh bỉ người tội lỗi, bất hạnh nhưng yêu thương và tôn trọng họ. Và trên hết, hãy mang lấy tâm hồn trẻ thơ để luôn đơn sơ và bé nhỏ trước mặt Chúa, trước mặt tha nhân. Vì sự đơn sơ và bé nhỏ là dấu chỉ đặc thù của sự hiền lành và khiêm nhường trong lòng. Đây cũng là phương thế để chúng ta đón nhận mạc khải Nước Trời và đón nhận tình thương của Chúa tuôn đổ xuống trên cuộc đời chúng ta. Amen.

Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền

CN XV TN – A

Mt 13, 1-9

MẢNH ĐẤT TÂM HỒN

Một trong những dụ ngôn đẹp nhất trong Tin mừng chính là dụ ngôn “người gieo giống” mà chúng ta vừa được nghe hôm nay. Chúa Giêsu đã rất khéo léo và nhẹ nhàng khi dùng những hình ảnh bình dị trong cuộc sống hằng ngày để chuyển tải một sứ điệp rất cao sâu và quan trọng cho đời sống tâm linh của con người: Hãy làm cho mảnh đất tâm hồn nên tốt tươi để Hạt giống Lời Chúa được trở sinh hoa trái.

Khi nghe dụ ngôn, chúng ta có thể thắc mắc tại sao người gieo giống lại đem hạt giống đi gieo một cách phung phí và thiếu tính toán như thế? Thật ra, qua hình ảnh này, Chúa Giêsu muốn nói với mọi người rằng: Thiên Chúa rất quảng đại và mong muốn cho tất cả mọi người, mọi tâm hồn được hưởng ơn cứu độ qua việc đón nhận Đức Giêsu, qua việc đón nhận và sống Lời Chúa.

Ước muốn của Thiên Chúa là thế, nhưng tâm hồn con người như những mảnh đất được Chúa Giêsu nêu ra trong dụ ngôn hôm nay là đất vệ đường, đất nhiều đá sỏi, đất nhiều gai góc và đất tốt. Trong 4 loại đất ấy đã có đến 3 loại đất làm cho hạt giống Lời Chúa bị mất đi hay bị chết ngạt. Thực trạng này cho chúng ta thấy có quá nhiều những trở ngại đến từ bên trong cũng như bên ngoài, khiến cho hạt giống Lời Chúa khó nảy mầm và lớn lên trong chúng ta, và trong lòng mọi người. Thực trạng đáng buồn này xảy ra đúng như những lời tiên tri Isaia đã nói: “Các ngươi lắng tai mà chẳng hiểu, trở mắt nhìn mà chẳng thấy gì”. Quả thật, phần lớn con người trong thế gian này đã để cho lòng mình ra chai đá trước Lời Chúa. Đối với họ, Lời Chúa được rao giảng chẳng khác gì “đàn gảy tai trâu”, hay như “nước đổ lá khoai”, chẳng thể đi vào lòng họ và họ chẳng thấy ích lợi gì cho mình. Nhưng an ủi thay, giữa những loại đất xấu kia, vẫn có phần đất tốt, nghĩa là vẫn có những người thành tâm thiện chí, biết lắng nghe và đón nhận Lời Chúa, biết đem ra Lời Chúa ra thực hành để có những kết quả rất đáng tự hào: có hạt sinh ra được 30, 60, 100 hạt khác.

Chúng ta rất cần lắng nghe Chúa Giêsu giải thích 4 loại đất, ám chỉ tình trạng tâm hồn của con người chúng ta. Đây là dịp rất tốt để chúng ta nhìn lại tình trạng tâm hồn và thái độ của mình trong việc đón nhận Đức Giêsu, là Hạt giống quý giá mà Chúa Cha đã gieo trồng.

- Đất vệ đường: đó là tâm hồn của những người chẳng thiết tha gì đến Lời Chúa. Lời Chúa được gieo xuống đó, rồi chẳng bao lâu sẽ bị quỷ dữ cướp đi mất.
- Đất nhiều đá sỏi: đó là tâm hồn của những người rất mau mắn đón nhận Lời Chúa, nhưng không quý chuộng bao nhiêu. Vì thế, khi gặp chút thử thách hay gian khó thì họ bỏ cuộc ngay.
- Đất nhiều gai góc: đó là thực tại tâm hồn của những người mau mắn đón nhận lời Chúa, nhưng điều họ quan tâm hơn không là Lời

Chúa mà là những đam mê, vui thú, của cải... Các thứ ấy sẽ trở thành gai góc um tùm, dần dần làm cho Lời Chúa chết ngạt.

▪ **Đất tốt:** là tâm hồn những người sốt sắng lắng nghe Lời và hăng hái đem ra thực hành. Do đó, họ trở sinh rất nhiều bông hạt khác, và kết quả là họ được bình an và hạnh phúc.

Theo lẽ thường, tự nhiên chúng ta ước muốn tâm hồn mình là loại đất tốt. Nhưng thực tế, chúng ta có phải là loại đất tốt chưa hay thuộc hạng đất nào? Để có thể trả lời cho thực trạng mảnh đất tâm hồn của mình, chúng ta hãy làm bài trắc nghiệm sau đây, thì chúng ta có thể biết được: Sau một Thánh lễ mà mình tham dự, nếu có ai hỏi mình về Lời Chúa và đặc biệt là về bài Tin Mừng trong Thánh lễ đó có nội dung là gì? Câu Lời Chúa nào mà chúng ta quan tâm nhất? Nếu ta quên hết Lời Chúa và không trả lời được, thì có thể nói tâm hồn chúng ta đang thuộc loại đất vệ đường rồi đó. Nếu chúng ta có ghi nhớ Lời Chúa, cảm thấy Lời Chúa rất hay và có ý muốn làm theo. Nhưng khi trở về với cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, ý muốn ban đầu đã tắt ngúm, thì có thể nói, tâm hồn chúng ta đang thuộc loại đất lẫn sỏi đá. Nếu chúng ta thực tâm thi hành lời Chúa, nhưng rồi chuyện này chuyện nọ trong cuộc sống xảy đến khiến chúng ta chú tâm và ưu tiên vào những chuyện ấy hơn, làm cho Lời Chúa bị bóp chết. Khi đó, tâm hồn chúng ta là đất có nhiều gai góc. Nếu chỉ cần một câu Tin Mừng thôi, nhưng chúng ta được đánh động, rồi mau mắn và kiên trì thực hiện, cuộc sống được thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp lên, thì tâm hồn chúng ta thuộc loại đất tốt. Rất nhiều vị thánh nổi tiếng trong Giáo hội đã được đánh động chỉ bởi một câu Lời Chúa thôi, như thánh Phanxicô Xaviê: “Nếu lời lẽ cả thế gian mà thiệt mất linh hồn, thì được ích gì?” (Lc 9,25); Mẹ thánh Têrêsa Calcutta: “Những gì các người đã làm cho một trong các anh em bé mọn nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta”. (Mt 25,40), Thánh Antôn cả, tu viện trưởng: “Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo”. (Mt 19,21)...

Xin Chúa giúp chúng con năng dọn dẹp tâm hồn và mau loại bỏ mọi thứ đá sỏi, gai góc và cỏ hoang trong tâm hồn con, để tâm hồn con thật sự mảnh đất tốt, cho hạt giống Lời Chúa trổ sinh hoa trái, đem lại cho chúng con niềm vui và hạnh phúc trong Chúa. Amen.

Lm. PX. Lê Liêm

CN XVI TN – A

Mt 13, 24 - 43

Trong một tập thể, một tổ chức, một cộng đoàn có những thành phần xấu cố tình hay vô ý gây tổn thương về danh dự hoặc gây thiệt hại về kinh tế, thì người ta sẽ hành xử thế nào đối với những thành phần ấy? Chắc chắn người ta sẽ cố tìm ra các thành phần xấu này, nhẹ thì nhắc nhở, nặng thì cảnh cáo, thậm chí là loại trừ những thành phần xấu ra khỏi tập thể hoặc cộng đoàn. Nếu như không tìm được đích danh kẻ xấu thì người ta có thể sẽ loại bỏ tất cả những ai bị nghi ngờ.

Vội vã, thẳng tay, dứt khoát không khoan nhượng, thiếu tình thương và bất công vẫn là cách hành xử của con người. Thiên Chúa không muốn chúng ta hành xử theo những cách thông thường ấy, mà trái lại, Ngài chờ đợi chúng ta phán quyết công minh, nương tay với tội nhân, tin tưởng vào tương lai, kiên nhẫn chờ đợi và hành động tích cực để điều tốt đẹp không ngừng được triển nở.

Trong bài đọc thứ nhất trích sách Khôn Ngoan đã giới thiệu cho chúng ta cách Thiên Chúa hành động. Ngài không vội vã đưa ra các phán quyết bất công, không thẳng tay kết án tội nhân mà luôn phân xử công minh và nương tay với mọi người. Ngài tỏ sức mạnh với những người cứng cỏi để họ tin, trị tội những kẻ đã biết mà vẫn chai lỳ, lấy lòng khoan dung mà cai quản muôn loài và trao tặng cho tội nhân những cơ hội để họ sám hối trở về. Đây không chỉ là kinh nghiệm chung của người Do Thái mà còn là kinh nghiệm riêng của mỗi chúng ta. Bao nhiêu lần chúng ta lỗi lầm, bao nhiêu lần chúng ta thiếu sót, nhưng chưa bao giờ Thiên Chúa vội vã kết án

hay loại trừ chúng ta. Ngài luôn tỏ ra nhân từ và trao cho chúng ta nhiều cơ hội trở về. Bí tích Hòa Giải được thiết lập và trao cho các thừa tác viên của Giáo Hội được cử hành ở khắp nơi và bất cứ lúc nào. Chỉ cần tội nhân thành tâm sám hối và khao khát lãnh nhận ơn tha thứ thì mọi thừa tác viên có thẩm quyền của Giáo Hội đều không được phép từ chối ban bí tích Giải tội.

Thiên Chúa không chỉ phán quyết công minh, giàu lòng xót thương tội nhân mà còn luôn tin tưởng vào tương lai và kiên nhẫn chờ đợi. Ngài tin tưởng vào tương lai và kiên nhẫn chờ đợi như chủ ruộng gieo lúa tốt trong ruộng không chỉ thấy lúa tốt mọc lên mà thấy lẫn cả cỏ lùng. Dù vậy, ông cũng không đành lòng nhổ ngay cỏ lùng và đốt đi vì sợ rằng lúa tốt có thể bị ảnh hưởng, nhưng đã kiên nhẫn chờ đợi cho đến mùa gặt rồi mới yên tâm yêu cầu thợ gặt gom cỏ lùng lại thành bó mà đốt đi, thu lúa tốt chất vào kho lẫm. Thiên Chúa luôn để cho kẻ xấu và người tốt, kẻ bất lương và người công chính sống chung giữa thế gian này. Ngài làm vậy không phải vì bất lực trước cái ác, cái xấu mà vì kiên nhẫn và hy vọng vào tương lai tốt đẹp nên cho tội nhân những cơ hội để trở về. Ngài làm vậy không phải vì chẳng thèm lưu tâm đến người lành thánh và những bất công họ phải chịu mà vì yêu thương nên không muốn để cho bất kỳ ai phải chết khi chưa có đủ thời cơ lãnh nhận tình thương tha thứ.

Thiên Chúa không kiên nhẫn chờ đợi và hy vọng một tương lai tốt đẹp cách thụ động mà còn âm thầm hành động để những gì tốt đẹp được nảy sinh, không ngừng phát triển, lớn lên và đơm bông kết trái dồi dào. Giống như hạt cải khi gieo xuống đất thì nhỏ bé hơn mọi hạt giống, nhưng lớn lên lại trở thành thứ rau lớn nhất, trở thành cây to đến nỗi chim trời tới làm tổ trên cành, hạt giống Tin Mừng ban đầu chỉ được Chúa Giêsu rao giảng cho người Do Thái và sau đó được loan báo cho cả thế giới. Giống như một nhúm men người đàn bà đem vùi vào ba thùng bột, sau một thời gian cả ba thùng bột đều dậy men, Giáo Hội của Chúa Kitô khởi điểm được đặt trên nền tảng nhóm 12 tông đồ nhỏ bé, nhưng trải qua năm tháng đã được mở ra cho cả nhân loại. Cho tới hôm nay, những

người tin Chúa Giêsu và sống theo Ngài không còn là số nhỏ số ít nữa mà là số đông. Đám đông này không còn dè dặt khiếp sợ trước sự bắt bớ, bách hại và cấm cách, nhưng là mạnh mẽ can đảm vượt thắng mọi khó khăn để làm chứng cho đức tin và tình yêu của Thiên Chúa được thể hiện trong Đức Giêsu Kitô.

Thiên Chúa không hành động như con người vẫn hành động khi đối xử với nhau. Ngài luôn khôn ngoan, kiên nhẫn chờ đợi, hy vọng những gì tốt nhất cho con người và luôn âm thầm hành động để điều tốt được nảy sinh và triển nở. Ngài chấp nhận để kẻ xấu và người tốt cùng tồn tại trong thế giới như cỏ lùng sống chung với lúa tốt. Ngài không vội vã loại bỏ kẻ bất lương và mau chóng ban thưởng Nước Trời cho người công chính, nhưng luôn kiên nhẫn chờ đợi và ban tặng những cơ hội để tội nhân trở về hầu được tha thứ và được sống. Chúng ta nhìn lại bản thân và tự hỏi: tôi đã cư xử ra sao với tha nhân, nhất là những tội nhân, những người xúc phạm, làm tổn thương tôi cách này cách khác?

Nguyện xin Chúa đừng để chúng ta sống theo cách hành xử thông thường của con người là vội vã, nóng nảy, thiếu bao dung và mất công bằng, nhưng luôn nhân từ, kiên nhẫn và làm những gì tốt nhất cho tha nhân để họ trở về với lòng nhân từ và xót thương của Thiên Chúa. Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong

CN XVII TN – A

Mt 13, 44 - 52

KHO TÀNG

Kho tàng là nơi cất giữ nhiều đồ quý, của cải vật chất quý hiếm. Những của cải ấy có thể quy đổi ra một số lượng vật chất khác rất lớn. Nói đến kho tàng thì con người ta thường nghĩ về vàng bạc châu báu đang giấu kín, giấu kỹ để không ai có thể lấy mất. Nói đến kho tàng cất giấu kỹ để không ai lấy mất thì Lời Chúa hôm nay, chính Chúa Giêsu đã dạy một dụ ngôn kho báu và ngọc quý. Từ lời

Chúa Giêsu dạy thì Salômôn và người thời Chúa Giêsu và người Kitô hữu đều có chung một kho tàng là nước trời.

Trong cuộc sống của chúng ta ngày hôm nay, kho tàng của con người là của cải vật chất. Theo nghĩa đen, con người luôn luôn tìm kiếm, đánh đổi cả thời gian, sức khỏe, mạng sống để được kho tàng của cải vật chất. Nhìn theo xu hướng sống của con người hôm nay, chúng ta nhìn vào Vua Salômôn nó có một cái nhìn chõi chiều. Vua Salômôn xin Chúa cho được khôn ngoan khi cai trị dân nước. Chính trong cái xin khôn ngoan Vua Salômôn được tất cả của cải phú quý giàu sang cùng với một đất nước phồn thịnh và một đền thờ uy nghi. Chính ơn khôn ngoan, Salômôn biết làm theo ý Chúa và được cả kho tàng vật chất, sự giàu sang tột bậc. Quy kết cái nhìn, chúng ta thấy Vua Salômôn tìm một “khôn ngoan” được tất cả, còn xu hướng con người tìm của cải coi chừng mất tất cả, bạn bè, anh em, cuộc sống và cả lương tri.

Con người ngày hôm nay cũng có xu hướng tìm danh vọng, danh dự theo kiểu đánh đổi, nghĩa là đánh đổi tất cả để được chức, để được ghế nhưng “chức và ghế” có thể mất, ghế có thể bị cướp. Nhìn vào xu hướng con người thời nay với nhìn vào những Kitô hữu chân chính là người mà “Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người, tức là những kẻ được Người kêu gọi... Những ai Người đã kêu gọi thì Người cũng làm cho nên công chính, những ai Người đã làm cho nên công chính thì Người cũng làm cho họ hưởng hạnh phúc vinh quang”. Quy kết lại cái nhìn thì người đi tìm danh vọng “chức và ghế” sẽ mất tất cả còn người Kitô hữu chân chính để Chúa gọi, để Chúa dẫn đi theo Chúa thì Người làm cho họ có một kho tàng đó là sự sống đời đời.

Con người và năng lực họ đi tìm kho tàng cho họ là trang bị cho họ khoa học kỹ thuật... có thể trong quá trình say mê đào bới tìm kiếm năng lực bên trong con người, họ dễ ngộ nhận kho tàng bên trong của họ là chính năng lực của họ (bàn tay ta làm nên tất cả, quyết chí làm thì sỏi đá cũng thành cơm). Nhìn vào lời Chúa Giêsu dạy kho tàng của con người là Nước Trời “Nước Trời giống như chuyện

kho báu chôn giấu trong ruộng, có người gặp được thì liền chôn giấu lại, rồi vui mừng bán tất cả những gì mình có mà mua ruộng ấy”. Quy kết, người tìm kiếm năng lực nơi bản thân thì sẽ mai một, sẽ mất bởi vì năng lực và con người không tồn tại vĩnh cửu. Con người tìm kiếm nước trời (các thánh nhân) các ngài bỏ tất cả để tìm nước trời (thực thi ý Chúa) các ngài đã được sự sống đời đời.

Chung quy, nhìn cách sống và thái độ sống thì cái con người đi tìm kiếm sẽ mai một mất hết tất cả trong khi đó con người đã đánh đổi tất cả để đi tìm. Trong cuộc sống này, thái độ đi tìm kiếm đúng đắn nhất là giống Salômôn tìm kiếm khôn ngoan, vì Đức Khôn Ngoan dẫn đến Thiên Chúa, con người tìm kiếm Chúa là khôn ngoan. Có thể, quá trình con người tìm kiếm Chúa phải bỏ tất cả “bán tất cả mình có mà mua thửa ruộng” sẽ nhận lấy nước trời, sự sống đời đời, sự sống không còn thiết, không còn mất nữa.

Lm. Đôminicô Nguyễn Hoàng Vũ



CỬA CHO KHÔNG QUÝ BẰNG CÁCH CHO

Một hôm Tolstoi, một đại văn hào người Nga, đang ngồi nghỉ mát trên ghé đá trong một công viên gần nhà, thì bỗng có người đàn ông lớn tuổi, áo quần nhếch nhác, đến gần và giơ chiếc mũ cũ rách ra trước mặt nhà văn để xin giúp đỡ. Nhà văn liền thò tay vào túi áo định lấy tiền cho người ăn xin, nhưng tìm hết túi áo này sang túi áo khác mà không kiếm thấy đồng nào. Bấy giờ ông nhìn người ăn xin và nói với sự hối tiếc như sau: “Này người anh em, xin thứ lỗi cho tôi. Vì hôm nay tôi rất tiếc đã để quên ví tiền ở nhà rồi!” Bấy giờ, người ăn xin thay vì buồn giận, thì đã mỉm cười và nói: *“Tôi thật không biết phải cảm ơn ông thế nào cho xứng. Vì hôm nay ông đã cho tôi một món quà quý báu hơn tiền bạc. Đó là ông đã không những không khinh dễ tôi, mà còn tôn trọng tôi khi gọi tôi là “người anh em”.*

Ngày nay có rất nhiều cá nhân, tổ chức kêu gọi đóng góp từ lòng hảo tâm của nhiều người với lý do: “làm từ thiện”. Tuy nhiên, mục đích của việc làm này lại khác nhau: xuất phát từ lòng trắc ẩn; nhằm “đánh bóng” tên tuổi cá nhân hay tổ chức... Chính vì vậy mà những cá nhân hay tổ chức từ thiện này xem ra như là người “ban phát”, người “làm ơn”...

Với những người làm Caritas thì sao? Những con người này được học hỏi để thực hiện với một tâm thức và thái độ khác: noi gương Chúa Kitô đến để phục vụ và thương người theo thể thức Chúa dạy. Cụ thể, khi giúp cho người nghèo, thì phải coi đây là cơ hội để phục vụ với thái độ ân cần niềm nở, coi người nghèo anh chị em của

minh, là hiện thân của Chúa Kitô, qua đó, giới thiệu Chúa cho nhiều người.

Caritas Vĩnh Long



TRANG LOAN BÁO TIN MỪNG

TIỀN VÀ VIỆC TRUYỀN GIÁO

Lễ xong, tôi đang ngồi uống cà phê nói chuyện với mấy ông Biện, có một chị vô gặp.

- Chào ông cha, con ở Lộc Hòa mới về đây cũng hơn năm rồi. Con muốn nói chuyện với cha chút được hong ạ?
- Được chị! Chuyện gì chị ngồi xuống nói đại đi, mấy ông này là Biện không hà, hông có sao đâu.
- Dạ thưa cha, chuyện là vậy: Con hông có đạo gì hết á, nhưng con về đây sống với anh này có đạo. Chắc cha biết ảnh mà! Vợ ảnh chết ba năm rồi. giờ con muốn vô đạo theo ảnh được hong cha?
- Được chứ! Tốt quá rồi chị! Nhưng bữa nào chị với ảnh qua cho em gặp chút nghen!
- Thường ngày thì ảnh đi mần cho người ta tới chiều tối mới về, để con kêu ảnh về sớm một bữa ra gặp cha. Nhưng con còn chuyện này cha giúp con được hong?
- Chuyện gì chị?
- Dạ tui con cần số vốn để mua heo về nuôi, cha có thể giúp cho con mười triệu hong. Vợ chồng con kẹt quá cha!
- Trời đất! nhiều vậy tui đâu có tiền mà giúp chị được. Coi ai có tiền chị mượn đi. Chị thông cảm, tui hông giúp chị được đâu.
- Nói qua lại vài câu rồi chị ta ra về dường như rất thất vọng. Mấy tháng trôi qua vẫn không thấy chị tới xin học đạo. Tôi đến nhà, nhưng nhà đóng cửa. Hỏi thăm những người xung quanh, họ nói chị ta nói: Hông có đạo hạnh gì hết.

Tôi thấy buồn buồn. Tôi nghĩ: Tiền đâu mà giúp cho hết người nghèo? Họ vô đạo vì tiền hay vì phần rỗi linh hồn? Giúp không được thì cũng thấy áy náy. Thôi, phó dâng cho Chúa.

Một ngày nọ, điện thoại reo, bắt máy lên: Alo, con xin nghe. Alo ông cha hả? Dạ. Thưa cha, con là Út T... ở Cầu Số 4. Con nghe nói ở nhà thờ cha có cho người nghèo gạo hàng tháng phải hong cha? Con khổ quá, cha cho con vô đạo đi cha!...

Tôi phải giải thích cho bà hiểu...sao người ta cứ nghĩ theo đạo để được giúp đỡ? Không giúp đỡ thì không theo. Cũng đâu phải các cha chỉ giúp những người trong đạo thôi đâu !

Nhớ lại hồi trước còn ở họ đạo cũ, có gia đình kia cả vợ chồng và ba đứa con đều theo đạo từ hồi cha sò trước. Hằng tháng họ nhận hai phần gạo (20 kg) của nhà thờ vì lúc đó họ nghèo lắm. Nhưng lúc tôi về, thấy nhà cửa khang trang, xây tường dát gạch men, nên tôi tới nhà giải thích cho họ hiểu và tôi cất hai phần gạo của họ để cho người khác. Hai bữa sau, có người chạy vô gặp tôi nói: Thưa cha, cái nhà...họ liệng bàn thờ Chúa ngoài sân, tui con lượm đem ra cho cha nè. Ông chồng nói: Hồng cho gạo, thì hồng đạo hạnh gì nữa hết! Cấm không cho vợ con đi lễ luôn rồi cha ơi!. Đau lòng! Nhưng biết làm sao?

Vũ Lê

Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy!

Đức Phanxicô với cha Paquito trong bữa trưa với các cha dòng Tên tại trường Javier ở Guayaquil

Tôi đã rất xúc động khi nhìn bức hình cha giáo già Dòng Tên 91 tuổi Cortez đứng bên cạnh Đức Phanxicô. Tôi cứ ngỡ ngỡ không biết đây có đúng là cha giáo già Cortez không, nhìn kỹ bảng tên đặt trên bàn ăn, tôi mới tin chắc và lại càng xúc động hơn.

91 tuổi, mấy hôm nay cha giáo già sẽ nghĩ gì khi được Đức Phanxicô tặng cho vinh dự cao quý này, vinh dự “ngồi bên hữu” và được người của “1.2 tỷ tín hữu công giáo” tiếp riêng 5 phút sau khi kết thúc Thánh lễ ngoài trời ngày thứ hai tại Guayaquil.

5 phút sẽ chẳng hàn huyên được bao nhiêu nhưng 5 phút là một vinh dự lớn lao! 5 phút để nói lên lòng biết ơn!

91 tuổi có thêm “vinh dự” chỉ hao tổn thêm sức nhưng phải hy sinh vì phải để Đức Phanxicô “tỏ lòng hiếu thảo nhất tự vi sư, bán tự vi sư” thay cho con cháu mình.

Đã có những cha giáo già ngồi buồn nhìn các tân linh mục về họp ở chủng viện nhưng không buồn ghé phòng cha giáo già thăm hỏi. Đã có những nơi nói thẳng với cha giáo già, “bây giờ chúng tôi không cần đến cha nữa vì học hành bây giờ mới lắm rồi...”

Đã có những “bà mẹ già” ngồi buồn nhìn các chủng sinh ngày nào mình nuôi ăn học nay làm cha xứ không buồn hỏi thăm ngày lễ Tết, không buồn thư thăm ngày Lễ Giáng Sinh mà chỉ vài năm trước đó, các chủng sinh thư từ thăm hỏi, chúc lễ, chúc Tết và: “Mẹ ơi mẹ, mẹ cho con lap top để con học cho kịp bạn bè, con sắp chịu

chức mẹ cho con áo lễ, khăn thánh, chén thánh... và các bà mẹ này lên lút con cái gọi tiền về cho các chủng sinh...”

Cha giáo già Cortez đã dạy học ở trường Javier, Guayaquil từ năm 1963, đầu tiên cha là giáo viên, sau đó cha làm hiệu trưởng. Phương cách giáo dục của cha là không bao giờ ép buộc học sinh nào cả. Cha chỉ khuyến khích học sinh và làm cho chúng hiểu học là lợi ích của chính mình.

Trong suốt cuộc đời cha, cha chỉ gặp Đức Bergoglio 3 lần và đây là lần thứ tư. Lần cuối cùng là năm 1985 khi cha đến Buenos Aires để dự lễ phong chức cho một số học sinh của mình và cũng là đệ tử của cha Jorge Mario Bergoglio, giáo hoàng tương lai.

Lý do hai người gặp nhau là cha Bergoglio tìm trường để gửi đệ tử của mình. lần đầu cha gửi 30 đệ tử, sau khi các đệ tử này về Argentina, cha Bergoglio gửi 30 đệ tử khác.

Ấn tượng của cha Cortez về Đức Bergoglio là trong lần cha Cortez được mời qua Buenos Aires dự lễ chịu chức của các học sinh, Đức Bergoglio đã đích thân kiểm xem phòng cha Cortez có đủ khăn tắm và xà phòng hay không. Trong các bữa ăn, Đức Bergoglio lúc nào ngồi bên cạnh cha Cortez và bây giờ ba mươi năm sau, Đức Phanxicô lại ngồi bên cạnh cha Cortez.

Còn ấn tượng của Đức Bergoglio về cha Cortez thì không biết bao giờ tôi mới được biết, nhưng ấn tượng của tôi với Đức Phanxicô là “... muốn con hay chữ phải yêu thầy!”

Yêu thầy và biết ơn thầy để hy vọng con mình sẽ yêu thầy và biết ơn thầy!

Marta An Nguyễn

Nguồn: phanxico.vn



Người vô dụng nhìn thoáng qua là biết, đa số có 4 tật xấu này: Cả đời chẳng làm được việc lớn, sự nghiệp mãi tụt lùi !

Nếu bạn cảm thấy mình có một trong những tật xấu sau thì nên nhanh chóng sửa đổi.

Khổng Tử từng nói: “Thành công nhỏ như bản chất, thói quen như bản tính”.

Nhiều việc tưởng chừng như rất bình thường nhưng thực chất là những thói hư tật xấu đã ngấm vào tận xương tuỷ con người.

Trong thời gian ngắn, chúng ta sẽ không cảm nhận được sức mạnh của thói quen. Nhưng theo thời gian, kết quả của thói quen sẽ thể hiện. Nếu một người không có triển vọng, đó không phải do họ kém may mắn hay do hoàn cảnh gia đình mà do tồn tại những thói quen xấu sau đây.

1. Thói nhỏ nhen, ghen tỵ với người khác – Suy nghĩ ngắn

Lòng ghen tỵ là nguyên nhân dẫn đến những rắc rối và bất hạnh không ai mong muốn. Sống với sự đố kỵ, bạn sẽ chẳng thể nào cảm thấy hạnh phúc, mà chỉ khiến cuộc sống rơi vào bế tắc. Lòng nhỏ nhen, ghen tỵ giết chết nhân cách, nhân phẩm của bạn, đánh mất đi sự tôn trọng và niềm kiêu hãnh của bản thân.

Những người có lòng đố kỵ với người khác luôn cảm thấy không hài lòng, ghen ghét với người khác, họ tìm cách bóp méo sự thật.

Khi bạn cảm thấy bản thân thua kém người khác vì bất cứ lý do nào đó là do bạn đã đem lòng đố kỵ. Nếu bạn muốn thành công thì không nên để ghen ghét, ganh tỵ dẫn dắt mọi hành vi, chỉ nên so sánh với mục đích nhắc nhở bản thân phấn đấu tốt hơn.

Thay vì lãng phí thời gian cho những suy nghĩ tiêu cực, bạn nên để thời gian đầu tư vào việc nâng cao năng lực bản thân và không ngừng cố gắng vươn lên. Bạn cũng cần có một tấm lòng bao dung, rộng lượng, cảm thông khi người khác gặp khó khăn. Và hãy vui vẻ khi thấy người khác sống hạnh phúc. Nếu bạn chịu thay đổi lối suy nghĩ, cuộc sống của bạn cũng sẽ thay đổi.

Mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình, đều có quyền lựa chọn của riêng mình, bạn cần tôn trọng quyền riêng tư của họ. Đừng bao giờ dùng tiêu chuẩn của bản thân để đánh giá người khác, mà hãy thử đặt mình vào vị trí của người khác để xử lý tình huống đang gặp phải

2. Thái nỗ lực không liên tục – Thiếu sức chịu đựng

Nhiều người nỗ lực không liên tục, đó là một dạng của nỗ lực ảo. Họ lên rất nhiều kế hoạch học tập, làm việc nhưng không thực hiện được hoặc thực hiện ngắt quãng. Thay vì tập trung vào những việc cần làm, họ lại dành thời gian vào những việc khác, cuối cùng không đạt được kết quả như mong muốn. Kế hoạch bị cho “ngủ đông” từ ngày này sang ngày khác.

Họ biết rõ bản thân cần chăm chỉ và thực sự đầu tư thời gian, công sức, thậm chí tiền bạc thì mới có thể học tốt hoặc làm tốt công việc

được giao. Nhưng mỗi khi đến giờ học hay làm việc, họ lại không tập trung, mà dành thời gian vào những việc vô bổ như lướt web, xem phim, chơi game,...

Hậu quả của nỗ lực không liên tục là khiến bạn rơi vào bế tắc, thiếu động lực, gây mệt mỏi, mất tập trung, ảo tưởng về bản thân, tăng cảm giác thất vọng, ảnh hưởng đến sức khoẻ tâm lý. Nỗ lực không liên đã và đang làm lãng phí tuổi trẻ của rất nhiều người.

3. Thói quen kiểm soát, đổ lỗi – Mãi không thể phát triển

Nhiều người gặp chuyện gì xảy ra không như ý muốn thì điều đầu tiên là kiểm soát đổ tội cho người khác, cho hoàn cảnh.

Những nghiên cứu gần đây về căn bệnh này cho thấy: Đổ lỗi là hình thức giải phóng những sự khó chịu và tổn thương trong lòng. Nó có mối liên hệ trái ngược với tinh thần trách nhiệm. Có trách nhiệm là một tiến trình dễ bị tổn thương, hay dễ bị chỉ trích.

Người nào có tật hay đổ thừa thường ít có tính kiên trì, bèn bỉ và thiếu can đảm để nhận trách nhiệm về mình. Bệnh đổ thừa thường làm cho các mối liên hệ tình cảm bị bào mòn và nó cũng chính là tác nhân khiến chúng ta đánh mất cơ hội để cảm thông với người. Bởi vì khi có chuyện gì đó xảy ra, họ không dành thời gian lắng nghe hết câu chuyện mà chỉ lo tìm kiếm những đầu mối đã khiến cho mình sai.

Bệnh đổ thừa còn khiến mình sống vô trách nhiệm. Vì sợ bị chê cười nên mình cứ luôn viện cố đổ lỗi cho người khác. Tệ hại hơn nữa, kể cả khi mình biết chắc tự đáy lòng, đó là lỗi do chính mình

gây ra! Như vậy là chúng ta đang sống đối trá, tìm cách trốn tránh, không dám đối diện với những cái dở, cái xấu của bản thân.

4. Thái cố chấp nhằm giữ thể diện

Hành động cố chấp thường được mọi người nhìn nhận với thái độ không mấy tích cực, thậm chí gây bất bình cho những người xung quanh. Xét về mặt tâm lý, hành động cố chấp là một trong những biểu hiện rõ nét của sự ích kỷ, độc đoán và gia trưởng.

Trong môi trường tập thể, người cố chấp thường bị số đông xa lánh. Nếu người lãnh đạo cố chấp, những nhân viên dưới quyền thường không phục và sẽ bị chỉ trích là độc đoán, chuyên quyền. Trong mối quan hệ gia đình, cố chấp là biểu hiện của sự gia trưởng.

Người cố chấp thông thường sẽ có một vài biểu hiện như: Không chịu lắng nghe, phản đối với thái độ cực đoan ngay cả khi đối phương phân tích, giải thích vấn đề với thái độ tích cực; Tính cách nhạy cảm, dễ cáu giận; Không bao giờ nhận sai, ngại nói lời xin lỗi; Mù quáng trong nhiều chuyện, tính sĩ diện cao; Thường có định kiến quá mức và tiêu cực.

Theo Ứng Hà Chi

Phụ nữ số